|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN****TỈNH HÀ TĨNH** **DỰ THẢO** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Hà Tĩnh, ngày 01 tháng 12 năm 2018* |

**BÁO CÁO**

**Tình hình kinh tế - xã hội năm 2018;**

**dự kiến kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019**

*(Báo cáo của UBND tỉnh trình kỳ họp thứ 8, HĐND tỉnh khóa XVII)*

**Phần thứ nhất**

**TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2018**

Triển khai nhiệm vụ kế hoạch năm 2018 bối cảnh thuận lợi hơn, với đà đạt được từ kết quả của năm 2017, kinh tế tiếp tục diễn biến tích cực và đạt mức tăng trưởng cao, sự cố môi trường biển và hậu quả thiên tai được tập trung giải quyết, khắc phục cơ bản, thời tiết thuận lợi sản xuất, tình hình chung ổn định hơn, tạo môi trường tích cực cho phát triển. Tuy vậy vẫn đang còn khó khăn thách thức đến từ những hạn chế nội tại của nền kinh tế, nhu cầu đầu tư phát triển còn rất lớn, động lực tăng trưởng không còn nhiều dư địa, an ninh trật tự còn tiềm ẩn nhiều nguy cơ, bảo vệ môi trường nhiều khó khăn thách thức.

Ủy ban nhân dân tỉnh đã chủ động triển khai thực hiện kịp thời Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ, Nghị quyết Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh, Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2018; lựa chọn các nhiệm vụ trọng tâm để tập trung chỉ đạo; chỉ đạo điều hành linh hoạt, quyết liệt, bám sát cơ sở; phấn đấu hoàn thành cao nhất mục tiêu, kế hoạch đề ra. Với nỗ lực quyết tâm cao của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân tỉnh nhà, tình hình kinh tế - xã hội năm 2018 tiếp tục chuyển biến tích cực và đạt được kết quả khá toàn diện trên tất cả các lĩnh vực.

**I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN**

Trên cơ sở kết quả 11 tháng, ước thực hiện cả năm 2018 đạt và vượt 14/15 chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch 2018 theo Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 07/12/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Nghị quyết số 68/2017/NQ-HĐND của HĐND tỉnh (2 chỉ tiêu đạt, 12 chỉ tiêu vượt kế hoạch)[[1]](#footnote-2)

2 chỉ tiêu đạt: Giá trị sản xuất/đơn vị diện tích; số giường bệnh/1 vạn dân.

12 chỉ tiêu vượt: Tăng trưởng kinh tế; sản lượng lương thực; xuất khẩu; thu ngân sách; giảm tỷ lệ hộ nghèo; tỷ lệ bao phủ BHYT; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng; giải quyết việc làm; tỷ lệ lao động qua đào tạo; tỷ lệ chất thải rắn đô thị được thu gom; tỷ lệ che phủ rừng; số xã đạt chuẩn nông thôn mới.

**1. Lĩnh vực kinh tế**

Tăng trưởng kinh tế (GRDP) đạt 20,8%; trong đó: nông nghiệp tăng 5,9%, công nghiệp và xây dựng tăng 48,9%, dịch vụ tăng 6,5%[[2]](#footnote-3). Khu vực công nghiệp tiếp tục là động lực chính cho tăng trưởng kinh tế[[3]](#footnote-4). Quy mô GRDP năm 2018 theo giá hiện hành đạt 65 nghìn tỷ đồng, gấp 1,22 lần so với GRDP năm 2015. GRDP bình quân đầu người đạt 51 triệu đồng, tương đương 2.217 USD (cả nước 2.540 USD). Cơ cấu kinh tế: nông nghiệp 15%, công nghiệp - xây dựng 45%, dịch vụ 40%[[4]](#footnote-5). Kinh tế tiếp tục chuyển dịch tích cực theo hướng tăng nhanh tỷ trọng công nghiệp[[5]](#footnote-6).

1.1. Nông nghiệp

Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 26-NQ-TW về nông nghiệp, nông dân, nông thôn; sơ kết 5 năm tái cơ cấu nông nghiệp, xây dựng kế hoạch cơ cấu lại nông nghiệp giai đoạn 2018-2020 và những năm tiếp theo; triển khai thực hiện Nghị quyết 04-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về khai thác tiềm năng lợi thế rừng, đất lâm nghiệp. Tập trung chỉ đạo sản xuất, phòng trừ dịch bệnh, ưu tiên chính sách hỗ trợ vụ Xuân và Hè Thu, ổn định ngành chăn nuôi. Sản xuất vụ Xuân và vụ Hè Thu đạt kết quả khá toàn diện, triển khai vụ Đông điều kiện thời tiết cơ bản thuận lợi; năng suất sản lượng cây trồng, vật nuôi tăng cao so với cùng kỳ năm 2017. Giá trị sản xuất trên đơn vị diện tích đạt 82 triệu đồng/ha; tỷ trọng chăn nuôi chiếm 52,8% giá trị sản xuất nông nghiệp.

- Tổng sản lượng lương thực ước đạt 56,95 vạn tấn, tăng cao so với cùng kỳ (tăng 9,8 vạn tấn, do năm 2017 mất mùa vụ Xuân). Sản lượng lúa ước đạt 53,3 vạn tấn, năng suất lúa cả năm đạt gần 52 tạ/ha (vượt 2,5% kế hoạch), trong đó vụ Xuân đạt 56,4 tạ/ha, đạt mức cao nhất từ trước đến nay, vụ Hè Thu đạt 46,2 tạ/ha (tăng 1,3 tạ/ha so với vụ Hè Thu 2017)

Cây trồng cạn (ngô, lạc, rau các loại) năng suất và sản lượng cao hơn cùng kỳ[[6]](#footnote-7). Cây ăn quả tiếp tục là năm được mùa, chuỗi liên kết tiêu thụ được nhân rộng[[7]](#footnote-8); diện tích cam trồng mới đạt 600 ha, năng suất ước đạt 102 tạ/ha, sản lượng 44.695 tấn (tăng 37,9%), nhân rộng các mô hình trồng cam thâm canh, áp dụng quy trình VietGap đạt trên 43,7 ha; diện tích bưởi trồng mới đạt 383 ha, năng suất đạt 96 tạ/ha (tăng 2,4%), sản lượng 17.903 tấn (tăng 9,8%)

- Tổng đàn vật nuôi duy trì ổn định; chăn nuôi lợn có bước phục hồi và tăng đàn so với năm trước, tổng đàn ước đạt 426 nghìn con (tăng 2,4%), từ tháng 4/2018 thị trường tiêu thụ thuận lợi, giá lợn xuất chuồng các loại tăng nhanh, các cơ sở chăn nuôi đã có lãi[[8]](#footnote-9); cơ cấu đàn điều chỉnh với quy mô phù hợp theo tín hiệu thị trường, người dân tái đàn thận trọng; duy trì 145 cơ sở chăn nuôi lợn thịt liên kết chuỗi, 38 cơ sở nái ngoại (300 con trở lên). Sản lượng thịt hơi ước đạt trên 115 nghìn tấn (tăng 0,8%), trong đó thịt lợn đạt trên 82 nghìn tấn (tăng 4,2%) so với năm 2017.

- Khai thác tiềm năng lợi thế rừng, đất lâm nghiệp, quy hoạch lại mạng lưới chế biến lâm sản, hoàn thành thực hiện Đề án giao đất giao rừng, gắn với đầu tư công nghiệp chế biến gỗ; dự án Nhà máy sản xuất gỗ MDF, HDF Vũ Quang vốn đầu tư gần 1.500 tỷ đồng được đẩy nhanh tiến độ, phấn đấu hoàn thành trong năm 2018. Phát hiện xử lý 217 vụ vi phạm bảo vệ rừng (giảm 46 vụ so với cùng kỳ); xảy ra 10 vụ cháy rừng vào đợt thời tiết nắng nóng hanh khô kéo dài (tăng 8 vụ so với cùng kỳ)

- Thủy sản duy trì tăng trưởng khá, tiêu thụ thuận lợi; tổng sản lượng thủy sản ước đạt 47.260 tấn (tăng 5% so với năm 2017). Diện tích thả nuôi ước đạt trên 7.391 ha (đạt 101,8% kế hoạch, bằng 94,2% so với năm trước); diện tích nuôi tôm thâm canh, công nghệ cao đạt trên 880 ha (tăng 9,3% so với năm 2017). Đóng mới và hoán cải 9 tàu cá có công suất trên 90 CV, nâng tổng số tàu xa bờ lên 383 chiếc.

1.2. Xây dựng nông thôn mới

Trong điều kiện còn nhiều khó khăn, nhất là khó khăn về nguồn lực và yêu cầu cao hơn về tiêu chí, nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới tiếp tục được tập trung chỉ đạo; các ngành và địa phương cơ sở vào cuộc tích cực, chủ động hơn từ đầu năm; kịp thời tháo gỡ các vướng mắc ở cơ sở; tạo chuyển biến rõ hơn về kết quả trong 6 tháng cuối năm. Huy động nguồn lực, cải tạo nâng cấp cơ sở hạ tầng thiết yếu, tổ chức sản xuất, đẩy nhanh tiến độ hoàn thành tiêu chí xã NTM, huyện NTM, củng cố nâng cấp tiêu chí nhóm xã đạt chuẩn giai đoạn 2013-2015, xây dựng khu dân cư mẫu và vườn mẫu, xây dựng triển khai Đề án mỗi xã một sản phẩm (OCOP)

Khối lượng công việc đạt được khá lớn, nhất là hạ tầng GTNT, xây dựng nâng cấp cơ sở vật chất văn hóa thôn xóm; phong trào xây dựng khu dân cư mẫu, vườn mẫu tiếp tục được duy trì, phát triển rõ nét hơn về chiều sâu; cảnh quan môi trường, văn hóa nông thôn có nhiều chuyển biến; phê duyệt Đề án mỗi xã một sản phẩm, bước đầu triển khai thực hiện khá tích cực[[9]](#footnote-10). Thực hiện 10 tháng đầu năm có thêm 10 xã đạt chuẩn NTM, nâng tổng số xã đạt chuẩn lên 123 xã (đạt 53,9% tổng số xã). Phấn đấu năm 2018 có ít nhất 26 xã đạt chuẩn NTM, vượt chỉ tiêu Nghị quyết HĐND tỉnh (20 xã đạt chuẩn), nâng tổng số xã đạt chuẩn lên 139 xã, chiếm 61% tổng số xã toàn tỉnh (cả nước 40%); huyện Nghi Xuân đạt chuẩn trước thời hạn, là huyện NTM đầu tiên của tỉnh; huyện Đức Thọ đẩy nhanh tiến độ đạt chuẩn; các huyện Vũ Quang, Can Lộc, Lộc Hà xây dựng đề án đạt chuẩn huyện NTM năm 2020.

1.3. Sản xuất công nghiệp; thương mại dịch vụ

a) Công nghiệp:

Sản xuất công nghiệp tăng trưởng cao; chỉ số sản xuất công nghiệp ước tăng 86,7% so với năm 2017; giá trị sản xuất công nghiệp năm 2018 tăng gấp 3,6 lần so với năm 2015. Đóng góp chủ yếu cho tăng trưởng toàn ngành là công nghiệp chế biến chế tạo (ước tăng 102,4%) và sản xuất phân phối điện (ước tăng 31,3%). Một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu như điện sản xuất ước cả năm đạt 6,24 tỷ KWh (101,2% kế hoạch, tăng 23,8% cùng kỳ), thép ước đạt 4,3 triệu tấn (100% kế hoạch, gấp 2,8 lần so với cùng kỳ), bia 58,2 triệu tấn (105,8% kế hoạch, tương đương năm 2017)

Xây dựng đề án, chính sách đẩy mạnh phát triển CN-TTCN đến năm 2025 và những năm tiếp theo trình Ban Chấp hành Tỉnh ủy, HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết. Phối hợp chặt chẽ các Bộ ngành liên quan chỉ đạo giám sát Công ty Formosa đưa lò cao số 2 vào hoạt động từ cuối tháng 5/2018 theo đúng kế hoạch, bảo đảm hoạt động ổn định và liên tục cả 2 lò cao. Xúc tiến công nghiệp hỗ trợ sau thép. Phát triển hạ tầng CCN theo hình thức thu hút xã hội hóa đầu tư; hoàn thành phát huy hiệu quả đầu tư hạ tầng CCN Thái Yên mở rộng - mô hình xã hội hóa đầu tư hạ tầng CCN gắn với phát triển làng nghề.

 b) Thương mại dịch vụ:

- Khu vực dịch vụ tăng trưởng khả quan, thị trường hàng hoá phong phú, đa dạng, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng, hoạt động bán lẻ xu hướng tăng trưởng tích cực, giá cả thị trường không có nhiều biến động, tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng (CPI) ở mức tương đương với CPI bình quân cả nước[[10]](#footnote-11). Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ duy trì tốc độ tăng trưởng liên tục; ước cả năm đạt 41.856 tỷ đồng, tăng 10,4% so với năm 2017. Tổng khách du lịch ước cả năm đạt 1,6 triệu lượt, bằng 114% kế hoạch, tăng 15,8% so với năm 2017.

 - Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu của tỉnh năm 2018 ước đạt 3,25 tỷ USD. Trong đó kim ngạch xuất khẩu ước đạt 800 triệu USD, đạt 170% kế hoạch, tăng gấp 3 lần so với năm 2017. Các mặt hàng xuất khẩu truyền thống (chè, dăm gỗ, may mặc) duy trì ổn định, riêng thép xuất trên 600 triệu USD, chiếm tỷ trọng 77% tổng kim ngạch. Nhập khẩu ước đạt 2,45 tỷ USD, tăng gấp 2,26 lần so với năm 2017; chủ yếu nhập thiết bị hoàn thiện giai đoạn 1 dự án và nguyên liệu phục vụ sản xuất nhà máy thép FHS.

 1.4. Ngân sách, tín dụng, đầu tư:

- Tổng thu ngân sách trên địa bàn ước đạt 12.300 tỷ đồng, đạt 130,8% dự toán, tăng 37,7% so với năm 2017. Trong đó: *Thu nội địa* phấn đấu đạt 6.300 tỷ đồng (105% dự toán, tăng 4,6% so với năm 2017); tập trung vào các nguồn thu từ doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp nước ngoài, thuế ngoài quốc doanh, tiền đất (76% tổng thu); riêng tiền đất dự kiến 1.650 tỷ đồng (138% dự toán, tăng 3% so với cùng kỳ); 12/13 địa phương có số thu đạt và vượt kế hoạch, một số địa phương tăng cao so với dự toán[[11]](#footnote-12). *Thu xuất nhập khẩu* 6.000 tỷ đồng (176,5% dự toán, tăng 106% so với năm 2017); nguồn thu chủ yếu từ nhập khẩu thiết bị máy móc và nguyên liệu phục vụ sản xuất dự án Formosa.

- Mặt bằng lãi suất tín dụng ngân hàng ổn định; lãi suất cho vay các lĩnh vực ưu tiên giảm[[12]](#footnote-13). Huy động vốn ngân hàng tăng trưởng tốt, ước đạt 49.183 tỷ đồng, tăng 18% (kế hoạch 18-20%); vốn huy động từ dân cư tăng 16%; nguồn vốn trung và dài hạn tăng tạo điều kiện cho các ngân hàng chủ động vốn cho vay. Dư nợ tín dụng ước đạt 44.308 tỷ đồng, tăng 17%, đạt chỉ tiêu kế hoạch; nợ xấu đến nay chiếm 1,62% tổng dư nợ; theo báo cáo của NHNN, nợ quá hạn đối với nguồn cho vay các chủ tàu theo Nghị định 67 chiếm tỷ trọng khá lớn, phát sinh nợ xấu cần có giải pháp tháo gỡ[[13]](#footnote-14)

 - Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội ước đạt 34.035 tỷ đồng[[14]](#footnote-15), đạt 94% kế hoạch; trong đó vốn đầu tư khu vực nhà nước chiếm tỷ trọng 18,81%, vốn của doanh nghiệp trong nước 9,94%, vốn khu vực dân cư 24,84%, vốn FDI 46,41%; vốn đầu tư dự án Formosa chiếm 94,6% vốn FDI, chiếm 44% tổng đầu tư toàn xã hội. Huy động vốn đầu tư toàn xã hội không đạt kế hoạch chủ yếu do dự án Nhiệt điện Vũng Áng 2 chậm tiến độ so với dự kiến[[15]](#footnote-16).

 - Tổ chức triển khai kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2018 ngay từ đầu năm theo Nghị quyết HĐND tỉnh, kịp thời giao kế hoạch vốn sau khi có quyết định của Thủ tướng Chính phủ và Bộ Kế hoạch và Ðầu tư. Rà soát điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 theo danh mục đầu tư và cân đối nguồn lực. Kiểm soát chặt chẽ chủ trương đầu tư theo đúng quy định của Luật đầu tư công. Tập trung bố trí vốn thanh toán nợ và hoàn thành các công trình chuyển tiếp, các công trình dân sinh cấp bách, khắc phục bão lụt; dành nguồn tiết kiệm chi và huy động các nguồn tăng thu bố trí trả nợ công trình dự án; đẩy nhanh tiến độ hoàn thành phát huy hiệu quả đầu tư các công trình cầu đường dân sinh miền núi, địa bàn khó khăn, bảo đảm giao thông, cứu hộ cứu nạn, an toàn mùa mưa lũ.

 1.5. Phát triển doanh nghiệp, thu hút đầu tư:

Triển khai Nghị định của Chính phủ thi hành Luật hỗ trợ DN NVV và đầu tư cho DN NVV khởi nghiệp sáng tạo; rà soát sửa đổi chính sách hỗ trợ phát triển doanh nghiệp. Triển khai chính sách hỗ trợ HTX theo Nghị quyết số 65/2017/NQ-HĐND; xây dựng bộ tiêu chí và hướng dẫn đánh giá hoạt động của HTX kiểu mới. Nhiệm vụ xúc tiến, kêu gọi đầu tư, tháo gỡ vướng mắc, GPMB, triển khai dự án sau đăng ký đầu tư được tập trung chỉ đạo; tăng cường kiểm tra rà soát, nắm tình hình tiến độ các dự án đầu tư sử dụng đất, hậu kiểm doanh nghiệp sau đăng ký thành lập trên địa bàn toàn tỉnh. Tiếp tục thu hút được các tập đoàn mạnh, đầu tư dự án quy mô lớn (T&T, FLC, Nguyễn Hoàng, VinGroup, Crystal Bay)

Quyết định chủ trương đầu tư 64 dự án với tổng vốn đăng ký 6.430 tỷ[[16]](#footnote-17) (57 dự án trong nước vốn đầu tư 4.498 tỷ đồng, 7 dự án nước ngoài vốn đầu tư 84,1 triệu USD[[17]](#footnote-18)). Lĩnh vực đầu tư đa dạng, tiếp tục thu hút được các dự án quy mô lớn, dự án nông nghiệp công nghệ cao, sản xuất công nghiệp, đầu tư phát triển năng lượng mới, hạ tầng đô thị dân cư, hạ tầng CCN. Một số dự án FDI: Dự án may mặc xuất khẩu (Hàn Quốc) đầu tư 15 triệu USD vào CCN Nam Hồng công suất 12 triệu sản phẩm/năm; 2 dự án điện mặt trời (CHLB Đức) tổng công suất 58MW với tổng vốn đầu tư 46,6 triệu USD. Đẩy nhanh tiến độ thủ tục pháp lý dự án Nhiệt điện Vũng Áng 2[[18]](#footnote-19). Số doanh nghiệp thành lập mới dự kiến đạt 1.070 doanh nghiệp (tăng 9% so với cùng kỳ), tổng vốn đăng ký 5.500 tỷ đồng (tăng 17%). Thành lập mới 50 HTX, tăng 19% so với năm 2017; số HTX thành lập mới giảm nhiều so với giai đoạn trước tuy nhiên đi vào thực chất hơn và đạt mức khá so với các tỉnh trong khu vực[[19]](#footnote-20)

 **2. Các lĩnh vực văn hoá - xã hội**

*2.1. Văn hóa, Thể thao và Du lịch:* Triển khai các nhiệm vụ trọng tâm về phát triển văn hóa, thể thao và du lịch, tổ chức tốt các hoạt động phục vụ sự kiện chính trị văn hoá lớn: 50 năm Chiến thắng Đồng Lộc, đăng cai giải bóng chuyền nữ quốc tế VTV Cup 2018, liên hoan dân ca Ví, Giặm cấp liên tỉnh Hà Tĩnh - Nghệ An, liên hoan ca trù toàn quốc năm 2018. Chú trọng công tác bảo tồn, trùng tu tôn tạo di tích; ban hành chính sách bảo tồn phát huy giá trị các di sản văn hóa được UNESCO vinh danh; “Hoàng hoa sứ trình đồ” được UNESCO công nhận là di sản tư liệu ký ức thế giới. Thể thao thành tích cao tham gia 29 giải giành 129 huy chương, trong đó có 23 huy chương tại 12 giải quốc tế, giành 1 HCB Pencatsilat tại Asiad 2018. Tích cực triển khai Nghị quyết số 06-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Nghị quyết số 81/2017/NQ-HĐND của HĐND tỉnh về phát triển du lịch; nâng cấp cơ sở vật chất dịch vụ, tổ chức tốt các hoạt động mùa du lịch biển 2018, số khách du lịch tăng khá so với cùng kỳ; tăng cường các hoạt động xúc tiến, quảng bá, kết nối du lịch; mở rộng hợp tác phát triển du lịch với các tỉnh Tây Nguyên, đồng bằng sông Cửu Long, Tây Bắc.

*2.2. Giáo dục đào tạo:* Trình HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết về phát triển giáo dục mầm non và phổ thông đến năm 2025 và những năm tiếp theo. Triển khai thực hiện giải pháp khắc phục thừa thiếu giáo viên, điều động biệt phái giáo viên THPT trên địa bàn tỉnh, chỉ đạo chủ trương tuyển dụng giáo viên mầm non, tiểu học. Chất lượng giáo dục đại trà được giữ vững, giáo dục mũi nhọn đạt thành tích cao; tổ chức tốt kỳ thi tốt nghiệp THPT quốc gia năm 2018, tỷ lệ tốt nghiệp đạt 99,04%; dẫn đầu cả nước về tỷ lệ học sinh đạt giải kỳ thi học sinh giỏi quốc gia THPT năm học 2017-2018[[20]](#footnote-21). Chuẩn bị tốt các điều kiện khai giảng năm học mới 2018-2019, tăng 217 lớp và 6.569 học sinh, tăng 40 trường chuẩn quốc gia so với năm 2017. Trường Đại học Hà Tĩnh đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục.

*2.3. Khoa học công nghệ:* Hoạt động khoa học công nghệ tập trung nhiệm vụ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, phát triển công nghệ sinh học, phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học công nghệ, sở hữu trí tuệ[[21]](#footnote-22); hỗ trợ truy xuất nguồn gốc, chỉ dẫn địa lý, nâng cao giá trị sản phẩm. Trình HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết số 91/2018/NQ-HĐND về một số chính sách hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo đến năm 2025 và những năm tiếp theo. Triển khai 43 đề tài/dự án cấp tỉnh[[22]](#footnote-23); nhiều đề tài dự án nổi bật, khả năng ứng dụng thực tiễn cao, nhất là lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, môi trường, dược liệu, văn hóa xã hội[[23]](#footnote-24).

*2.4. Chăm sóc sức khỏe nhân dân:* Kiện toàn sắp xếp tổ chức bộ máy ngành y tế theo hướng tinh gọn, hiệu quả; trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 94/2018/NQ-HĐND về một số chính sách thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế ngành y tế Hà Tĩnh đến năm 2025 và những năm tiếp theo. Thành lập Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh, Trung tâm Pháp y và Giám định y khoa tỉnh[[24]](#footnote-25). Quan tâm đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất các trung tâm y tế, trạm xá. Công tác phòng chống dịch bệnh được triển khai chủ động; tình hình dịch bệnh cơ bản ổn định. Công tác bảo đảm ATTP được triển khai thường xuyên[[25]](#footnote-26). Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, triển khai các dịch vụ kỹ thuật mới; 3 bệnh viện đa khoa tuyến huyện (thị xã Kỳ Anh, Cẩm Xuyên, Hương Sơn) được Bộ Y tế quyết định bổ sung là bệnh viện vệ tinh của Bệnh viện E. Số bệnh nhân điều trị nội trú tăng 9%. Tỷ lệ người dân được lập hồ sơ quản lý sức khỏe điện tử trên địa bàn tỉnh đến nay đã đạt trên 83%.

*2.5. Lao động, việc làm, an sinh xã hội:* Triển khai đồng bộ nhiệm vụ lao động, việc làm, dạy nghề. Tập trung công tác tư vấn, giải quyết việc làm, cập nhật thông tin thị trường lao động, xúc tiến chương trình hợp tác lao động với CHLB Đức, Nhật Bản, Hàn Quốc; tổ chức 50 phiên giao dịch việc làm[[26]](#footnote-27), 29 hội thảo, 15 hội nghị tư vấn việc làm tại các huyện. Triển khai các chính sách hỗ trợ đào tạo nghề, tạo việc làm cho người dân bị ảnh hưởng bởi sự cố môi trường theo Quyết định số 12/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ[[27]](#footnote-28); các giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo nghề trường trọng điểm, liên kết đào tạo, phân luồng học sinh học nghề; tỷ lệ lao động qua đào tạo tăng từ 58,7% năm 2017 lên 61% năm 2018 (cả nước 58,6%). Thực hiện tốt chính sách ưu đãi người có công; tập trung xử lý các vướng mắc trong thực hiện chính sách; tiếp nhận giải quyết kịp thời hồ sơ chính sách người có công. Lĩnh vực an sinh xã hội được bảo đảm; tình hình đời sống nhân dân ổn định; tỷ lệ hộ nghèo từ 8,56% năm 2017 ước giảm còn 6,92% năm 2018 (giảm 1,62%)

*2.6. Thông tin truyền thông:* Làm tốt công tác thông tin tuyên truyền triển khai các nhiệm vụ kinh tế xã hội, xây dựng nông thôn mới, CCHC, quảng bá đầu tư. Phát huy hiệu quả thông tin đối ngoại, thông tin cơ sở. Xử lý kịp thời các vấn đề báo chí phản ánh. Chất lượng, hạ tầng và dịch vụ bưu chính, viễn thông tiếp tục được đầu tư phát triển, đáp ứng thông tin liên lạc trong mọi tình huống. Ứng dụng CNTT trong CCHC và xây dựng chính quyền điện tử từng bước phát huy hiệu quả, đặc biệt là DVC trực tuyến và công khai minh bạch trên cổng/trang TTĐT; chú trọng công tác bảo đảm an toàn, an ninh thông tin.

 **3. Cải cách hành chính**

 Triển khai thực hiện Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đổi mới, sắp xếp bộ máy theo Nghị quyết Trung ương 6; các ngành, địa phương tập trung xây dựng ban hành kế hoạch, đề án sắp xếp tổ chức bộ máy theo hướng tinh giảm (đã giảm 18 phòng chuyên môn, 3 chi cục); tổ chức lại các trung tâm, đơn vị sự nghiệp công lập, kiện toàn hoạt động các Ban quản lý dự án cấp tỉnh, tổ chức lại các Ban quản lý dự án đầu tư cấp huyện (đã giảm 32 đơn vị sự nghiệp, trong đó có 22 Ban quản lý dự án cấp tỉnh, huyện)

Đẩy mạnh CCHC gắn cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao trách nhiệm công vụ, tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp. Chỉ số CCHC (ParIndex) năm 2017 xếp thứ 17 cả nước, đứng đầu cụm Bắc Trung Bộ. Phát huy hiệu quả, nâng cao chất lượng dịch vụ công, thành lập thêm 8 Trung tâm Hành chính công cấp huyện, hoàn thành mục tiêu đưa vào hoạt động đồng bộ Trung tâm Hành chính công tỉnh và 13/13 Trung tâm Hành chính công cấp huyện phục vụ nhân dân và doanh nghiệp. 10 tháng đầu năm Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh giải quyết 406.870 hồ sơ, tỷ lệ hồ sơ giải quyết trước và đúng hạn đạt 97,72% (cấp tỉnh đạt 99,95%, cấp huyện 97,53%); Trung tâm Hành chính công tỉnh giải quyết 47.206 hồ sơ (trước và đúng hạn 99,97%); 10.304 hồ sơ đăng ký trả qua dịch vụ bưu chính; 1.131 hồ sơ TTHC được nộp qua dịch vụ công trực tuyến (đạt tỷ lệ 4,5%)

 **4. Quản lý xây dựng, đô thị; tài nguyên môi trường**

- Nhiệm vụ quy hoạch xây dựng, phát triển hạ tầng đô thị, hạ tầng khu dân cư, nhà ở, quản lý chất lượng công trình xây dựng được tập trung chỉ đạo. Quy hoạch chung xây dựng thị xã Kỳ Anh đến năm 2035 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; hoàn thành phê duyệt quy hoạch chung 16/16 đô thị. Tập trung xây dựng quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết đô thị; tỷ lệ phủ kín quy hoạch phân khu đạt 50%, trong đó một số đô thị đã phủ kín 100% quy hoạch[[28]](#footnote-29); tỷ lệ quy hoạch chi tiết đạt 14%; tỷ lệ đô thị hoá đạt 27,4%[[29]](#footnote-30). Tăng cường công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn. Ưu tiên nguồn lực đầu tư hạ tầng đô thị thành phố Hà Tĩnh, thị xã Kỳ Anh, Hồng Lĩnh; xây dựng Chương trình phát triển nhà ở đến năm 2030, Chương trình phát triển đô thị thành phố Hà Tĩnh; trình Trung ương thẩm định phê duyệt Đề án thành phố Hà Tĩnh đạt đô thị loại II. Đẩy nhanh tiến độ các dự án trọng điểm đô thị; thiết lập trật tự, chỉnh trang đô thị; xây dựng tuyến, khối phố văn minh; nhựa hoá đường nội thị; phát triển hệ thống đèn tín hiệu giao thông đô thị. Tuy vậy các tiêu chuẩn đô thị loại III của thị xã Kỳ Anh và Hồng Lĩnh đang ở mức thấp[[30]](#footnote-31); tổ chức thực hiện Chương trình phát triển đô thị còn chậm[[31]](#footnote-32); tỉ lệ đô thị hóa còn thấp[[32]](#footnote-33)

- Hoàn thành trình Chính phủ phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) cấp tỉnh[[33]](#footnote-34); hoàn chỉnh phương án điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) cấp huyện; sửa đổi chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trên địa bàn[[34]](#footnote-35); điều chỉnh bổ sung bảng giá đất năm 2015; tập trung chỉ đạo chủ trương giải quyết đất nhà ở trước 18/12/1980, đã ban hành quy định để tổ chức thực hiện[[35]](#footnote-36). Tăng cường quản lý khai thác khoáng sản, rà soát chấm dứt hoạt động các mỏ không đủ điều kiện, tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo đúng quy định.

- Tập trung cao chỉ đạo công tác bảo vệ môi trường sau sự cố môi trường biển; đã cơ bản hoàn thành công tác bồi thường bảo đảm khách quan, minh bạch, dân chủ, đúng quy định pháp luật; môi trường biển, chất lượng hải sản tầng đáy đã bảo đảm an toàn, nguồn lợi thủy sản phục hồi. Giám sát quan trắc 24/24h các dự án có nguồn phát thải lớn[[36]](#footnote-37); giám sát chặt chẽ quá trình khắc phục vi phạm và vận hành lò cao dự án Formosa; đến nay FHS đã khắc phục cơ bản 53/53 hành vi vi phạm[[37]](#footnote-38). Đẩy nhanh tiến độ hoàn thành xử lý 12 cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng[[38]](#footnote-39). Triển khai thực hiện Đề án xử lý rác thải trên địa bàn toàn tỉnh (13/13 địa phương đã hoàn thành phê duyệt triển khai đề án)

- Về dự án khai thác mỏ sắt Thạch Khê:

Dự án tạm dừng đến nay sau gần 10 năm khởi công bóc đất tầng phủ, phát sinh nhiều hệ lụy. Quá trình triển khai thời gian qua còn nhiềubất cập; các điều kiện tái khởi động dự án chưa bảo đảm yêu cầu, chưa phù hợp với chủ trương tại Thông báo kết luận số 72-TB/TW của Bộ Chính trị. Với quy mô, phạm vi ảnh hưởng rất lớn, tính chất phức tạp khi khai thác, đòi hỏi phải hết sức thận trọng trước khi khởi động lại dự án và lựa chọn nhà đầu tư.

UBND tỉnh đã triển khai thực hiện nhất quán chủ trương của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đối với dự án, có văn bản chính thức báo cáo làm việc với các Bộ ngành liên quan và báo cáo Thủ tướng Chính phủ. Bộ Kế hoạch và Đầu tư thống nhất quan điểm như tỉnh Hà Tĩnh là dừng (kết thúc) dự án. Hiện Bộ Kế hoạch và Đầu tư đang tổng hợp, hoàn thiện báo cáo về dự án trên cơ sở ý kiến của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Công Thương để báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

 **5. Công tác tư pháp, thanh tra, phòng chống tham nhũng**

- Công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá văn bản QPPL được nâng cao về chất lượng, góp phần từng bước hoàn thiện hệ thống chính sách pháp luật của tỉnh. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải cơ sở và trợ giúp pháp lý được triển khai tích cực. Nhiều hình thức hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp được thực hiện, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, doanh nghiệp trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Thực hiện tốt công tác đăng ký và quản lý hộ tịch, là một trong các địa phương cả nước đi đầu trong xây dựng, ứng dụng phần mềm đăng ký và quản lý hộ tịch.

- Nâng cao chất lượng công tác thanh tra, kiểm tra, phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí. Thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo. Triển khai thực hiện 470 cuộc thanh tra, kiểm tra (tăng 142 cuộc so với cùng kỳ 2017) đối với 4.459 tổ chức, cá nhân, phát hiện sai phạm tại 1.093 tổ chức, cá nhân (tăng 268 đối tượng)[[39]](#footnote-40). Tổ chức tiếp 4.240 lượt công dân (giảm 41,8% so với cùng kỳ), tiếp nhận 3.284 đơn (giảm 26,7%); số lượt tiếp dân và đơn giảm mạnh so với cùng kỳ năm 2017 chủ yếu do công tác bồi thường sự cố môi trường đã cơ bản hoàn thành; đã giải quyết 271/320 vụ việc KNTC, đạt tỷ lệ 84,7%.

 **6. Quốc phòng, an ninh; đối ngoại**

 - Duy trì nghiêm chế độ trực SSCĐ; tổ chức tốt giao quân, huấn luyện quân sự, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng an ninh, diễn tập khu vực phòng thủ, giữ vững chủ quyền an ninh biên giới. Tập trung cao chỉ đạo giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo an ninh, trật tự an toàn xã hội; các lực lượng chức năng chủ động nắm chắc tình hình, xây dựng kế hoạch và phương án phòng ngừa, tham mưu xử lý các tình huống kịp thời. Triển khai các đợt cao điểm tấn công tội phạm; phát hiện bắt giữ nhiều vụ xâm phạm trật tự quản lý kinh tế và chức vụ, vi phạm bảo vệ môi trường, tội phạm ma túy, hình sự, đánh bạc. 10 tháng đầu năm xảy ra 107 vụ TNGT, làm chết 103 người, bị thương 55 người; so với cùng kỳ năm 2017 giảm 6 vụ (-5,3%), giảm 5 người chết (-4,6%), giảm 8 người bị thương (-12,7%).

 - Hoạt động đối ngoại được triển khai tích cực, gắn với xúc tiến quảng bá đầu tư; 10 tháng đầu năm tiếp đón 109 đoàn/900 lượt khách quốc tế đến Hà Tĩnh. Tổ chức Hội nghị cấp cao Hà Tĩnh - Bolykhămxay. Tham dự Hội nghị cấp cao 9 tỉnh 3 nước lần thứ 21, kỳ họp 40 Ủy ban liên Chính phủ về hợp tác song phương Việt Nam - Lào, Hội nghị Thượng đỉnh hợp tác tiểu vùng Mekong mở rộng (GMS-6). Làm việc với Đại sứ quán các nước, tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ để mở rộng hợp tác và xúc tiến triển khai các chương trình, dự án tại Hà Tĩnh; là địa phương đầu tiên cả nước ký kết khung hợp tác chiến lược với Ngân hàng thế giới (WB) giai đoạn 2018-2020. Tích cực tham gia các hội nghị, hội thảo quốc tế về hợp tác kinh tế, đầu tư[[40]](#footnote-41). Xây dựng Chương trình xúc tiến vận động viện trợ không hoàn lại giai đoạn 2018-2025, Kế hoạch triển khai công tác đối ngoại giai đoạn 2018-2021 và các năm tiếp theo.

 **II. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

1. Năm 2018 tình hình chung ổn định, tiếp tục chuyển biến tích cực, kinh tế tháng sau tốt hơn tháng trước và tăng trưởng khá so với cùng kỳ. Dự báo kết quả đạt được cả năm 2018 khá toàn diện trên các lĩnh vực, là năm chúng ta đạt kết quả cao nhất, chuyển biến tích cực nhất sau 2 năm đầu nhiệm kỳ gặp nhiều khó khăn thách thức.

 2. Kinh tế chuyển sang giai đoạn tăng trưởng ổn định bền vững hơn; yếu tố sản xuất đóng vai trò quan trọng trong cơ cấu GRDP. Quy mô nền kinh tế được nâng lên đáng kể, đóng góp tích cực vào tăng trưởng chung cả nước.

3. Sản xuất nông nghiệp được mùa, hình thành được bộ giống chủ lực, cơ cấu cây trồng chuyển dịch theo hướng hiệu quả kinh tế, dịch bệnh được kiểm soát, chăn nuôi phục hồi và có bước điều chỉnh theo thị trường. Sản xuất công nghiệp duy trì tốc độ tăng trưởng cao nhất cả nước; sản lượng sản phẩm chủ lực như thép, điện, bia bảo đảm tiến độ kế hoạch. Khu vực dịch vụ tăng trưởng khả quan, nhất là khu vực bán lẻ đạt tốc độ tăng trưởng cao nhất kể từ sau sự cố môi trường biển, phản ánh tích cực về sức mua tiêu dùng trong dân cư.

4. Kim ngạch xuất khẩu tăng mạnh, hướng tới mục tiêu đạt trên 1 tỷ USD vào năm 2019. Dư nợ tín dụng tăng trưởng tích cực. Tổng thu ngân sách trên địa bàn đạt mức cao nhất từ trước tới nay với xu hướng ổn định bền vững hơn. Thu nội địa loại trừ tiền đất tăng khá so với cùng kỳ là yếu tố tích cực.

5. CCHC được đẩy mạnh; nhiệm vụ đổi mới, sắp xếp bộ máy theo Nghị quyết Trung ương 6 được triển khai nghiêm túc, quyết liệt. Công tác quản lý nhà nước trên một số lĩnh vực tiếp tục được chấn chỉnh, tăng cường[[41]](#footnote-42). Các vụ việc tồn đọng phức tạp kéo dài được tập trung chỉ đạo giải quyết[[42]](#footnote-43). Môi trường đầu tư kinh doanh tiếp tục được cải thiện[[43]](#footnote-44). Phát triển doanh nghiệp và thu hút đầu tư đạt kết quả khá; số doanh nghiệp thành lập mới đạt cao nhất từ trước tới nay; thu hút các tập đoàn lớn vào đầu tư trên địa bàn; đầu tư nước ngoài có tín hiệu tích cực, số dự án và vốn đăng ký FDI tăng cao so với cùng kỳ.

6. Các lĩnh vực văn hóa, xã hội được chỉ đạo đồng bộ, ban hành nhiều đề án chính sách phát triển, đạt nhiều kết quả tích cực. Tổ chức tốt các sự kiện lớn, các nhiệm vụ chính trị quan trọng. Chú trọng bảo tồn phát huy giá trị di sản văn hóa. Tích cực triển khai chủ trương sắp xếp tinh giản bộ máy, hệ thống trường lớp ngành y tế và giáo dục. Đẩy mạnh kiện toàn hệ thống y tế cơ sở; đi đầu cả nước trong triển khai thí điểm lập hồ sơ quản lý sức khỏe điện tử; 4 chỉ tiêu cơ bản về chăm sóc sức khỏe nhân dân đã vượt chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội XVIII[[44]](#footnote-45). Tập trung triển khai chủ trương đổi mới giáo dục; củng cố chất lượng giáo dục toàn diện; phát huy thành tích giáo dục mũi nhọn. Lĩnh vực lao động, việc làm, an sinh xã hội đạt kết quả thiết thực; tích cực triển khai nhiệm vụ đào tạo nghề, kết nối thị trường lao động; duy trì kết quả giảm nghèo bền vững, tỷ lệ hộ nghèo giảm cao so với chỉ tiêu kế hoạch; đời sống nhân dân ổn định. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Tình hình chung ổn định, tạo môi trường tích cực cho phát triển.

Đạt được kết quả trên, một mặt là xu thế tích cực có được từ cuối năm 2017, dự án trọng điểm tiếp tục phát huy động lực, bối cảnh điều kiện thuận lợi, tình hình chung tốt hơn so với 2 năm đầu nhiệm kỳ. Mặt khác thể hiện nỗ lực lớn của cả hệ thống chính trị, cùng với chủ trương đúng, chỉ đạo điều hành quyết liệt, bám sát cơ sở; nhận định được những khó khăn hạn chế, những nội dung trọng yếu để tập trung chỉ đạo; tổ chức thực hiện nhất quán, nhân dân đồng thuận; Trung ương chỉ đạo hỗ trợ kịp thời; những khó khăn hạn chế thời gian qua mang lại nhiều bài học kinh nghiệm; tinh thần trách nhiệm các ngành, các cấp được nâng lên.

Bên cạnh kết quả đạt được vẫn còn những mặt khó khăn hạn chế:

1. Thực hiện mục tiêu nhiệm vụ 5 năm 2016-2020 theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII gặp nhiều khó khăn thách thức, trong khi chỉ còn lại 2 năm kế hoạch. Tiến độ một số dự án trọng điểm còn chậm. Động lực duy trì tăng trưởng kinh tế cao thời gian qua không còn nhiều dư địa.

2. Kinh tế đạt tăng trưởng cao chủ yếu dựa vào sản lượng tăng thêm của thép; chất lượng tăng trưởng kinh tế mặc dù đã có chuyển biến nhưng còn phụ thuộc lớn vào FDI, chưa bền vững, chưa đồng đều ở cả 3 khu vực công nghiệp - nông nghiệp - dịch vụ. Tăng trưởng ngành nông nghiệp chưa vững chắc; tổ chức liên kết sản xuất, kết nối thị trường còn hạn chế, chuyển đổi cơ cấu cây trồng còn khó khăn, thị trường chăn nuôi chưa ổn định, quản lý giết mổ tập trung chưa hiệu quả, nguy cơ lớn hạn hán, thiếu nước sản xuất năm 2019. Phát triển mô hình sản xuất trong xây dựng NTM gặp nhiều khó khăn. Tốc độ tăng sản xuất công nghiệp đã có xu hướng chững lại[[45]](#footnote-46); phát triển công nghiệp hỗ trợ sau thép còn chậm. Các sản phẩm xuất khẩu truyền thống duy trì mức bình thường, chưa có chuyển biến tích cực. Chuyển đổi hoạt động, đầu tư một số chợ còn chậm, vướng mắc.

3. Hoạt động doanh nghiệp đang còn khó khăn, tỷ lệ doanh nghiệp có phát sinh thuế còn thấp, thuế ngoài quốc doanh dự kiến không đạt dự toán[[46]](#footnote-47), số doanh nghiệp giải thể, tạm ngừng hoạt động chiếm tỷ lệ khá cao so với số doanh nghiệp thành lập mới[[47]](#footnote-48), cơ cấu ngành nghề lĩnh vực của doanh nghiệp chậm chuyển biến, số doanh nghiệp hoạt động sản xuất còn hạn chế[[48]](#footnote-49). Mặc dù ngân hàng chủ động nguồn cho vay nhưng khả năng hấp thụ vốn của doanh nghiệp còn thấp, nợ xấu tín dụng có xu hướng tăng. Nhiệm vụ thu ngân sách một số địa phương còn khó khăn, số thu cân đối chưa bảo đảm theo dự toán. Công tác GPMB chưa đáp ứng yêu cầu. Giải ngân vốn đầu tư công còn chậm, một số nguồn đạt thấp so với kế hoạch[[49]](#footnote-50).

4. Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất chậm, ảnh hưởng quy hoạch xây dựng, thương mại dịch vụ, thu hút triển khai dự án đầu tư; cấp đổi GCNQSD đất còn nhiều tồn đọng, vướng mắc; tình trạng khai thác khoáng sản trái phép vẫn diễn ra tại nhiều địa phương; thực hiện và quản lý quy hoạch bảo vệ môi trường chất thải rắn sinh hoạt còn nhiều hạn chế, ô nhiễm môi trường gây bức xúc cho nhân dân; tiềm ẩn cao nguy cơ ô nhiễm môi trường từ chăn nuôi, công nghiệp.

5. Trên lĩnh vực văn hóa xã hội; chất lượng các danh hiệu văn hoá một số nơi chưa thực chất; thực hiện quy định nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội chưa nghiêm; xây dựng văn hóa công sở chưa được quan tâm đúng mức. Đội ngũ giáo viên không cân đối giữa các ngành học, cấp học; sắp xếp bố trí còn bất hợp lý, không đồng đều giữa các địa phương; một số trường học còn nhỏ lẻ và nhiều điểm trường. Chất lượng khám chữa bệnh các tuyến không đồng đều, hoạt động của hệ thống y tế cơ sở còn nhiều khó khăn, bất cập. Chuyển dịch cơ cấu lao động còn chậm; công tác tuyển sinh, đào tạo dạy nghề và giải quyết việc làm nhiều khó khăn; đời sống nhân dân một số vùng còn khó khăn, tỷ lệ hộ nghèo còn cao hơn cả nước[[50]](#footnote-51).

6. CCHC mặc dù được tập trung chỉ đạo nhưng một số mặt, lĩnh vực chưa thực sự chuyển biến, chưa đáp ứng yêu cầu; người đứng đầu thiếu chủ động kiểm tra giám sát; hiệu quả khai thác, sử dụng dịch vụ công trực tuyến còn hạn chế. Một số đơn vị, địa phương còn né tránh trách nhiệm, đùn đẩy các nhiệm vụ thuộc chức năng thẩm quyền; chất lượng tham mưu thấp, nhiều nội dung tham mưu chưa đạt yêu cầu; còn đứng ngoài cuộc, thiếu quan tâm phối hợp, đồng hành cùng nhà đầu tư đối với dự án triển khai trên địa bàn. Còn nhiều ý kiến phản ánh của doanh nghiệp về CBCC gây phiền hà, làm khó doanh nghiệp và nhà đầu tư, chậm thời gian giải quyết hồ sơ thủ tục.

7. Các tồn đọng về kinh tế, xã hội đã tập trung chỉ đạo nhưng nhìn chung vẫn còn chậm, nhiều tồn đọng ở cơ sở chưa giải quyết, phát sinh hệ lụy phức tạp nếu không được xử lý dứt điểm, nhất là tồn đọng về công tác GPMB, tái định cư, công trình dự án tại địa bàn thị xã Kỳ Anh, các vụ việc tồn đọng tại Báo cáo giám sát số 122/BC-ĐGS ngày 06/12/2016 của Đoàn giám sát HĐND tỉnh[[51]](#footnote-52)

 8. Tình hình ANTT vẫn diễn biến phức tạp, tiềm ẩn nhiều nguy cơ; nổi lên vấn đề an ninh vùng giáo, an ninh nông thôn, an ninh mạng. TNGT giảm cả 3 tiêu chí nhưng chưa bền vững, số vụ cháy nổ tăng cao so với cùng kỳ.

Đây cũng là những khó khăn hạn chế chủ yếu đã được kiểm điểm đánh giá tại Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội XVIII, làm rõ nguyên nhân chủ quan và khách quan đối với hạn chế khuyết điểm. Về nguyên nhân chủ quan; đó là tư duy lạc quan, quyết tâm lớn khi xây dựng mục tiêu chỉ tiêu kế hoạch 5 năm trên nền tăng trưởng cao của giai đoạn trước, chưa phân tích đánh giá đầy đủ thực chất nền kinh tế, dự báo dự tính các rủi ro. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ của một số đơn vị, địa phương, trước hết là người đứng đầu chưa phát huy vai trò trách nhiệm, còn thiếu sự quyết liệt và chủ động, ngại va chạm, ngại đổi mới. Phối kết hợp giữa các cấp, ngành và địa phương có mặt chưa đồng bộ chặt chẽ. Công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc chưa kịp thời; thiếu sâu sát, chưa quyết liệt, chưa bám sát cơ sở. Công tác tham mưu chưa chủ động. Tổ chức bộ máy còn cồng kềnh; chất lượng đội ngũ cán bộ còn hạn chế, bất cập.

**Phần thứ hai**

**DỰ KIẾN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2019**

**I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH**

Kinh tế thế giới dự báo tiếp tục đà tăng trưởng tuy nhiên diễn biễn phức tạp, khó lường, nhất là các nền kinh tế lớn, bảo hộ gia tăng. Trong nước các cân đối vĩ mô duy trì ổn định, hội nhập ngày càng sâu rộng, môi trường đầu tư kinh doanh ngày càng cải thiện nhưng vẫn còn những hạn chế tồn tại, năng suất chất lượng và sức cạnh tranh còn thấp trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp 4.0 tác động mạnh mẽ, sâu rộng. Thời gian tới còn nhiều khó khăn thách thức, diễn biến phức tạp, khó lường.

 Đối với tỉnh, năm 2019 có được thuận lợi từ kết quả của năm 2018, xu hướng phát triển ổn định bền vững hơn. Tiếp tục có động lực mới cho tăng trưởng khi triển khai được các dự án đầu tư trọng điểm. Nông nghiệp dự báo tăng trưởng khả quan hơn; các yếu tố thúc đẩy tăng trưởng công nghiệp tiếp tục được dự báo tích cực; khu vực dịch vụ phục hồi và duy trì đà tăng trưởng, nhất là tăng sức mua, tiêu dùng. Tuy nhiên động lực thúc đẩy tăng trưởng cao thời gian qua không còn nhiều dư địa; tăng trưởng kinh tế và đầu tư năm 2019 đã cơ bản bước sang giai đoạn bình thường mới nếu không có các yếu tố đột phá; thiên tai thời tiết, biến đổi khí hậu khó lường; phát triển công nghiệp và đô thị gây áp lực lớn hơn về bảo vệ môi trường; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tiếp tục diễn biễn phức tạp, luôn tiềm ẩn nguy cơ gây mất ổn định.

 **II. MỤC TIÊU NHIỆM VỤ VÀ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU**

**1. Mục tiêu tổng quát**

Tiếp tục khai thác dư địa và tìm kiếm động lực tăng trưởng mới nhằm duy trì tăng trưởng kinh tế theo hướng bền vững. Phát triển công nghiệp gắn kết chặt chẽ với bảo vệ môi trường; thúc đẩy công nghiệp hỗ trợ; nâng cao năng lực tăng thêm toàn ngành; tiếp tục đóng vai trò động lực chính cho tăng trưởng. Giữ vững ổn định sản xuất nông nghiệp cùng với đẩy mạnh cơ cấu lại toàn ngành. Tập trung chỉ đạo xây dựng nông thôn mới. Phát huy tốt hơn tiềm năng phát triển khu vực dịch vụ. Hoàn thiện cơ chế chính sách đầu tư; nâng cao hiệu quả hoạt động xúc tiến đầu tư. Đẩy mạnh đầu tư hạ tầng đô thị và tiến độ triển khai các dự án trọng điểm trên địa bàn. Cải cách hành chính; cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh. Quan tâm phát triển toàn diện văn hoá, xã hội; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, phúc lợi xã hội và cải thiện đời sống nhân dân. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; chủ động phòng chống thiên tai. Bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội; giữ vững ổn định tình hình. Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại.

**2. Dự kiến các chỉ tiêu chủ yếu**

a) Các chỉ tiêu kinh tế:

- Tổng sản phẩm trong tỉnh (GRDP) tăng 11,5 - 12%; GRDP bình quân đầu người đạt 56 triệu đồng.

- Sản lượng lương thực duy trì ổn định trên 51 vạn tấn

- Giá trị sản xuất/đơn vị diện tích đạt 86 triệu đồng/ha

- Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội đạt trên 38.000 tỷ đồng

- Tổng kim ngạch xuất khẩu của tỉnh đạt 1,1 tỷ USD

- Tổng thu ngân sách trên địa bàn đạt 13.200 tỷ đồng; trong đó: thu nội địa 6.300 tỷ đồng[[52]](#footnote-53), thu xuất nhập khẩu 6.900 tỷ đồng

b) Các chỉ tiêu xã hội:

- Tỷ lệ hộ nghèo (chuẩn nghèo đa chiều) giảm 1,3 - 1,5%

- Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt trên 88%

- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng còn 8,9%

- Số giường bệnh/1 vạn dân đạt 25 giường

- Giải quyết việc làm trên 33.500 lao động

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 65%

c) Chỉ tiêu môi trường:

- Tỷ lệ chất thải rắn đô thị được thu gom đạt 93%

- Tỷ lệ che phủ rừng đạt trên 52%

d) Có thêm ít nhất 25 xã đạt chuẩn nông thôn mới.

**3. Các nhiệm vụ trọng tâm**

(i) Đẩy nhanh tiến độ hoàn thành trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tổng thể đến năm 2020 và Quy hoạch tỉnh giai đoạn 2021 - 2030; tổ chức Hội nghị xúc tiến đầu tư cùng với công bố định hướng phát triển Quy hoạch tỉnh giai đoạn 2021-2030.

(ii) Phát huy nội lực, đa dạng hóa các yếu tố phát triển, tích cực khai thác các yếu tố tăng trưởng từ đầu tư, tín dụng, sản xuất, tiêu dùng, xuất nhập khẩu... để duy trì tăng trưởng kinh tế theo hướng bền vững. Tập trung tháo gỡ vướng mắc, tạo điều kiện triển khai các dự án trọng điểm, các dự án dự án đầu tư lớn theo kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy nhằm tiếp tục tạo động lực cho tăng trưởng. Cụ thể hóa, triển khai hiệu quả Nghị quyết 04/NQ-TU, Nghị quyết 05/NQ-TU, Nghị quyết 06/NQ-TU, Nghị quyết 08/NQ-TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVIII về khai thác tiềm năng lợi thế rừng và đất lâm nghiệp, bảo vệ môi trường, phát triển du lịch, đẩy mạnh phát triển CN-TTCN.

(iii) Rà soát đánh giá toàn diện hoạt động Khu kinh tế Vũng Áng và dự án Formosa; tiếp tục tập trung nguồn lực và cơ chế cho đầu tư hạ tầng, xúc tiến đầu tư, đẩy nhanh tiến độ các dự án đầu tư trọng điểm tại Khu kinh tế Vũng Áng; hoàn thành đồng bộ các hạng mục giai đoạn 1 dự án FHS, đẩy mạnh kết nối giữa FHS với công nghiệp hỗ trợ sau thép, dịch vụ hậu cần; phát triển trung tâm dịch vụ cảng biển, logistics. Rà soát điều chỉnh quy hoạch chung Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Cầu Treo; huy động nguồn lực đầu tư hạ tầng kỹ thuật khu vực cửa khẩu, cải tạo nâng cấp quốc lộ 8A (giai đoạn 2); rà soát các dự án đầu tư trên địa bàn, có cơ chế tháo gỡ khó khăn cho các nhà đầu tư do thay đổi chính sách khu kinh tế cửa khẩu. Đánh giá thực trạng hoạt động các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh để có các giải pháp toàn diện tháo gỡ khó khăn vướng mắc, nhất là các giải pháp về cơ chế chính sách, thủ tục đầu tư, TTHC, triển khai hiệu quả chính sách khởi nghiệp, hỗ trợ phát triển DN NVV và HTX.

(iv) Xúc tiến công nghiệp hỗ trợ, xã hội hóa đầu tư phát triển hạ tầng CCN; đẩy nhanh tiến độ các dự án đầu tư sản xuất công nghiệp; nâng cao năng lực tăng thêm toàn ngành, tiếp tục phát huy vai trò động lực chính cho tăng trưởng; chủ động phương án kế hoạch khi Trung ương có quyết định chính thức đối với dự án khai thác mỏ sắt Thạch Khê. Giữ vững ổn định sản xuất cùng với cơ cấu lại toàn diện ngành nông nghiệp. Xây dựng nông thôn mới đi vào chiều sâu, bền vững. Xã hội hóa đầu tư phát triển hạ tầng thương mại dịch vụ theo hướng văn minh hiện đại; xúc tiến phát triển dịch vụ cảng biển, logistics; thực hiện đồng bộ các giải pháp phát triển du lịch.

(v) Triển khai kịp thời Nghị quyết Hội nghị TW 7, Hội nghị TW 8. Tổ chức thực hiện quyết liệt, bài bản, hiệu quả Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6; làm tốt công tác tuyên truyền, tạo đồng thuận trong thực hiện chủ trương đổi mới, sắp xếp tinh giản bộ máy. Đẩy mạnh xây dựng chính quyền điện tử, nâng cao hiệu quả CCHC, chất lượng dịch vụ công, gắn với cải thiện môi trường kinh doanh, thu hút đầu tư, phát triển doanh nghiệp.

(vi) Thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ phát triển văn hoá, xã hội; chăm lo đời sống nhân dân; giảm nghèo bền vững. Chủ động phòng chống thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường. Bảo đảm an ninh trật tự, giữ vững ổn định tình hình để phát triển.

(vii) Rà soát thực hiện các thông báo kết luận chỉ đạo, kiểm tra giám sát của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực HĐND tỉnh, các Ban HĐND tỉnh. Tăng cường quản lý nhà nước trên các lĩnh vực. Tiếp tục tập trung giải quyết tồn đọng. Đôn đốc thực hiện các nội dung theo kết luận thanh tra, kiểm toán.

(viii) Xác định cải cách hành chính gắn với cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, huy động nguồn lực đầu tư kết cấu hạ tầng và phát triển đô thị, phát triển khoa học công nghệ tiếp tục là 3 nhiệm vụ đột phá trọng tâm theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII và kết luận Hội nghị đánh giá giữa nhiệm kỳ của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

**III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

**1. Đẩy mạnh phát triển công nghiệp, nâng cao năng lực tăng thêm toàn ngành, tiếp tục duy trì động lực chính cho tăng trưởng kinh tế**

- Triển khai hiệu quả Nghị quyết 08-NQ/TU của Tỉnh ủy và Nghị quyết 86/2018/NQ-HĐND của HĐND tỉnh về chủ trương, chính sách đẩy mạnh phát triển CN - TTCN đến năm 2025. Tiếp tục duy trì tăng trưởng cao toàn ngành, tạo động lực chính thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế năm 2019, nâng tỷ trọng công nghiệp trong cơ cấu GRDP từ 33,9% lên 36,3%; dựa trên các sản phẩm chủ lực như thép (5,5 triệu tấn), điện sản xuất (6,2 tỷ KWh), bia (58 triệu lít), sợi (5.500 tấn)

- Tập trung đầu tư hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật các CCN có tỷ lệ lấp đầy khá; xử lý cấp bách ô nhiễm nước thải tại CCN. Thu hút xã hội hóa đầu tư hạ tầng CCN; phấn đấu đến cuối năm 2019 toàn tỉnh có 7 CCN được đầu tư theo hình thức xã hội hóa. Đẩy mạnh thu hút đầu tư phát triển công nghiệp hỗ trợ sau thép, công nghiệp cơ khí, công nghiệp chế biến, dệt may vào Khu kinh tế Vũng Áng, các KCN, CCN trên địa bàn. Tạo điều kiện thuận lợi đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các dự án sản xuất công nghiệp tại KCN Phú Vinh - Vũng Áng; triển khai dự án Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng 2, dự án may xuất khẩu của nhà đầu tư Hàn Quốc tại TX Hồng Lĩnh, các dự án điện mặt trời của nhà đầu tư Đức tại Cẩm Xuyên và Hương Sơn, dự án Nhà máy sản xuất gỗ MDF/HDF, các dự án sản xuất tại CCN, TTCN tập trung. Kiểm tra đôn đốc, phối hợp chặt chẽ, giải quyết kịp thời kiến nghị đề xuất của FHS để lò cao số 2 hoạt động chính thức vào đầu năm 2019, hoàn thành chuyển đổi công nghệ làm nguội cốc vào quý II/2019 theo lộ trình.

**2. Duy trì mức tăng trưởng toàn ngành cùng với tiếp tục đẩy mạnh cơ cấu lại ngành nông nghiệp một cách đồng bộ, gắn với nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, thích ứng với biến đổi khí hậu**

Thực hiện kế hoạch cơ cấu lại nông nghiệp giai đoạn 2018-2020 theo hướng phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung quy mô lớn, chú trọng nông nghiệp công nghệ cao, nâng cao giá trị gia tăng, xây dựng các chuỗi liên kết sản xuất, từng bước kết nối các chuỗi tiêu thụ trên cơ sở cơ cấu lại sản xuất 3 vùng sinh thái[[53]](#footnote-54), phát triển toàn diện theo 3 cấp độ sản phẩm[[54]](#footnote-55). Rà soát đánh giá toàn diện cơ chế chính sách thời gian qua, hoàn thiện và ban hành chính sách mới để tạo động lực cho phát triển nông nghiệp, nông thôn bền vững giai đoạn 2019-2020 và những năm tiếp theo. Chủ động trong chỉ đạo sản xuất, phòng trừ dịch bệnh, ứng phó thiên tai, đặc biệt là phòng chống hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn vụ Xuân và Hè Thu 2019, bám sát chỉ đạo cơ sở, giữ vững ổn định sản xuất, duy trì mức tăng trưởng toàn ngành đạt trên 3%.

*Lĩnh vực trồng trọt:* Tiếp tục rà soát, chuyển đổi linh hoạt cơ cấu cây trồng, sản phẩm để nâng cao hiệu quả kinh tế. Đẩy mạnh tích tụ ruộng đất, phát triển vùng sản xuất tập trung quy mô lớn, tổ chức sản xuất theo hướng liên kết. Chuyển mạnh cơ cấu giống hàng hóa ngắn ngày, chất lượng cao. Đầu tư mở rộng thâm canh, ứng dụng quy trình VietGAP đối diện tích cam, bưởi hiện có. Củng cố, nâng cao hiệu quả các vùng sản xuất rau theo hướng chuyên canh, đạt tiêu chuẩn VietGAP, truy xuất nguồn gốc. Triển khai giai đoạn 1 dự án sản xuất nông nghiệp công nghệ cao trên đất cát ven biển (dự án FLC)

*Lĩnh vực chăn nuôi:* Rà soát đề án, kế hoạch phát triển chăn nuôi; điều chỉnh quy mô đàn phù hợp với nhu cầu thị trường và phát triển bền vững. Tiếp tục phát triển hình thức chăn nuôi hàng hóa tập trung quy mô lớn, liên kết với doanh nghiệp; tổ chức lại chăn nuôi nông hộ. Phục hồi tổng đàn lợn quy mô phù hợp, duy trì tỷ lệ đàn nái ngoại trên 32% tổng đàn nái; khuyến khích hình thức nuôi trang trại, gia trại kép kín theo chuỗi. Tăng cường giám sát, kiểm soát chặt chẽ quy hoạch, môi trường chăn nuôi, giết mổ tập trung.

*Lĩnh vực lâm nghiệp:* Triển khai hiệu quả kế hoạch thực hiện Nghị quyết 04/NQ-TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về khai thác tiềm năng lợi thế rừng và đất lâm nghiệp. Phát huy hiệu quả sử dụng diện tích rừng và đất lâm nghiệp đã giao cho các hộ gia đình, cá nhân. Tập trung phát triển vùng nguyên liệu gỗ rừng trồng phục vụ chế biến theo quy hoạch, lấy nhà máy chế biến gỗ (MDF, HDF, OSP, OKAL) làm đầu kéo liên kết hộ gia đình đầu tư sản xuất.

*Lĩnh vực thủy sản:* Phát triển nuôi trồng thủy sản theo hướng nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm; tiếp tục phát triển nuôi tôm thâm canh, công nghiệp, công nghệ cao trên cát. Chuyển đổi mạnh cơ cấu khai thác, tháo gỡ vướng mắc tín dụng thực hiện Nghị định 67, phát triển đội tàu khai thác xa bờ; chú trọng đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, dịch vụ hậu cần thuỷ sản đồng bộ; thực hiện nghiêm Chỉ thị 45/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ triển khai các giải pháp khắc phục cảnh báo thẻ vàng của Ủy ban Châu Âu EC về chống khai thác hải sản bất hợp pháp.

**3. Tập trung cao nguồn lực, nâng cao chất lượng, hiệu quả các tiêu chí trong xây dựng nông thôn mới gắn với xây dựng đô thị văn minh**

Thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới đi vào chiều sâu, bền vững; nâng cao mức độ, chất lượng của tất cả các tiêu chí; xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu theo Bộ tiêu chí nâng cao. Tập trung phát triển kinh tế nông thôn, tổ chức phát triển sản xuất, thực hiện hiệu quả Đề án mỗi xã một sản phẩm, ứng dụng nhanh tiến bộ khoa học công nghệ cao vào sản xuất, sản xuất theo chuỗi liên kết, sản xuất nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp sạch, sản phẩm có truy xuất nguồn gốc, xuất xứ.

Nâng cao chất lượng hiệu quả khu dân cư kiểu mẫu, vườn mẫu. Phát huy giá trị văn hóa truyền thống, hình thành giá trị, ý thức văn hóa mới trong cộng đồng nông thôn. Tập trung xử lý rác thải, môi trường chăn nuôi, nâng cao chất lượng tiêu chí môi trường. Huy động nguồn lực thực hiện đề án các huyện phấn đấu đạt chuẩn NTM 2019-2020; đầu tư xây dựng, nâng cấp cơ sở hạ tầng thiết yếu phục vụ sản xuất dân sinh, nhất là địa bàn các xã đang còn khó khăn; dành nguồn lực đầu tư, duy tu bảo dưỡng, áp dụng công nghệ mới nâng cao chất lượng đường GTNT. Thực hiện hiệu quả cơ chế trao quyền cho người dân và cộng đồng, tăng cường kiểm tra giám sát đầu tư công trình dự án NTM, không để phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản. Tập trung phấn đấu các tiêu chí huyện NTM, xã đạt chuẩn NTM nâng cao, kiểu mẫu, có thêm ít nhất 25 xã đạt chuẩn NTM, nâng tổng số xã đạt chuẩn lên 164 xã, chiếm 71,6% tổng số xã toàn tỉnh (cả nước 48%)

**4. Phát triển thương mại, dịch vụ**

- Tiếp tục thu hút xã hội hóa đầu tư, phát triển hạ tầng thương mại dịch vụ theo hướng văn minh, hiện đại; tạo điều kiện thuận lợi để nhà đầu tư triển khai các dự án thương mại dịch vụ đã đăng ký đầu tư. Đẩy nhanh tiến độ hoàn thành chuyển đổi mô hình quản lý chợ trên địa bàn toàn tỉnh theo phương án lộ trình đã phê duyệt; tập trung chỉ đạo các địa phương chậm tiến độ; đôn đốc hoàn thành các chợ trung tâm; tập trung xử lý tình trạng chợ tự phát.

- Rà soát đánh giá năng lực xuất khẩu và thị trường tiêu thụ, tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ khuyến khích các doanh nghiệp hoạt động xuất khẩu hiệu quả của tỉnh; tiếp tục duy trì tăng trưởng kim ngạch xuất khẩu cao, phấn đấu đạt kim ngạch xuất khẩu 1,1 tỷ USD, trong đó xuất khẩu thép đạt trên 900 triệu USD. Chú trọng công tác tuyên truyền, phổ biến hội nhập kinh tế quốc tế và cam kết của Việt Nam trong các Hiệp định Thương mại tự do thế hệ mới FTA. Đổi mới, nâng cao hiệu quả xúc tiến thương mại, hỗ trợ nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập kinh tế cho doanh nghiệp. Chú trọng khâu cung cấp thông tin thị trường, xúc tiến thương mại; nâng cấp và vận hành hiệu quả sàn thương mại điện tử của tỉnh. Phối hợp nâng cao hiệu quả công tác quản lý thị trường, phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

- Thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 06-NQ/TU của Tỉnh ủy và Nghị quyết số 81/2017/NQ-HĐND của HĐND tỉnh về phát triển du lịch đến năm 2025 và những năm tiếp theo. Làm tốt công tác quản lý quy hoạch chung xây dựng khu vực du lịch - đô thị - thương mại ven biển Nghi Xuân - Lộc Hà; nâng cấp cơ sở hạ tầng, thu hút xã hội hóa đầu tư phát triển du lịch biển Thiên Cầm, Lộc Hà, Xuân Thành. Đẩy nhanh tiến độ các dự án dịch vụ du lịch đã được chấp thuận chủ trương đầu tư. Chú trọng cải thiện chất lượng dịch vụ du lịch, nhất là dịch vụ ăn uống, lưu trú; tăng cường quảng bá, kết nối các tour, tuyến du lịch thu hút du khách; khai thác phát huy tiềm năng lợi thế du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng; xúc tiến mời gọi đầu tư phát triển du lịch hồ Kẻ Gỗ, nước khoáng Sơn Kim, hồ Ngàn Trươi, thác Vũ Môn.

**5. Đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với thực hiện nhiệm vụ cải thiện môi trường kinh doanh; huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho đầu tư phát triển**

- Tập trung thực hiện Kế hoạch số 178/KH-UBND của UBND tỉnh triển khai Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Kết luận số 92-KL/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đổi mới, sắp xếp tinh giản tổ chức bộ máy theo Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW Hội nghị Trung ương 6; trọng tâm là chỉ đạo sáp nhập các xã chưa đạt đủ tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên, dân số, sắp xếp đội ngũ CBCCVC theo vị trí việc làm, đảm bảo yêu cầu tinh gọn bộ máy, hoạt động hiệu lực hiệu quả; gắn với thực hiện hiệu quả mục tiêu nhiệm vụ Chương trình CCHC nhà nước tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2012 - 2020, Kế hoạch CCHC giai đoạn 2016 - 2020[[55]](#footnote-56), kế hoạch biên chế năm 2019. Triển khai chính sách tinh giản biên chế sự nghiệp giáo dục, y tế, các đơn vị sự nghiệp công lập. Thực hiện nghiêm chuyển đổi vị trí công tác, tuyển dụng công chức, viên chức theo quy định. Triển khai cải cách tiền lương theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 7. Làm tốt công tác dân vận trong cơ quan nhà nước. Chú trọng xây dựng, nâng cao chất lượng văn hóa công sở, đạo đức công vụ; kiểm tra đôn đốc, hướng dẫn, xếp loại tiêu chí thi đua đối với cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa. Tăng cường kiểm tra công vụ, kỷ luật kỷ cương hành chính.

- Triển khai thực hiện tốt Nghị định 61/2018/NĐ-CP của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Tiếp tục củng cố cơ sở vật chất nhân lực, nâng cao chất lượng hoạt động Trung tâm Hành chính công cấp tỉnh và hệ thống các Trung tâm hành chính công cấp huyện. Nâng cao tính chuyên nghiệp, tinh thần thái độ phục vụ của cán bộ công chức với người dân, doanh nghiệp, nhất là tại Trung tâm Hành chính công. Triển khai nhân rộng mô hình bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại cấp xã. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong thực hiện TTHC; tăng cường hiệu quả khai thác sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 theo Chỉ thị số 08/CT-UBND ngày 17/5/2018 của UBND tỉnh. Tiếp tục rà soát đơn giản hóa TTHC, cắt giảm điều kiện kinh doanh tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp, nhất là các TTHC lĩnh vực tư pháp, xây dựng, đất đai, đầu tư, doanh nghiệp; triển khai Đề án thực hiện liên thông các TTHC theo Quyết định số 1380/QĐ-TTg ngày 18/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ. Ứng dụng hiệu quả CNTT trong CCHC và xây dựng chính quyền điện tử các cấp; triển khai hệ thống ứng dụng quản lý tác nghiệp dùng chung, cổng TTĐT[[56]](#footnote-57).

- Thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ giải pháp cải thiện môi trường kinh doanh, cải thiện chỉ số PCI, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp triển khai Nghị quyết số 19, Nghị quyết số 35/NQ-CP của Chính phủ đã được UBND tỉnh ban hành kế hoạch và văn bản chỉ đạo. Chấn chỉnh, khắc phục tồn tại về quản lý khoáng sản, đất đai, quy hoạch xây dựng; xử lý nghiêm vi phạm; tạo môi trường bình đẳng đối với nhà đầu tư; tạo thuận lợi cho nhà đầu tư và doanh nghiệp triển khai dự án đầu tư. Đổi mới hoạt động xúc tiến đầu tư; chú trọng xúc tiến đầu tư tại chỗ, tạo mọi thuận lợi triển khai hiệu quả các dự án đầu tư trọng điểm trên địa bàn để quảng bá đầu tư; chuẩn bị tốt tổ chức Hội nghị xúc tiến đầu tư gắn với công bố Quy hoạch tổng thể kinh tế - xã hội sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Thực hiện hiệu quả các chính sách hỗ trợ DN NVV, khởi nghiệp sáng tạo, hỗ trợ phát triển HTX, nhân rộng các mô hình HTX kiểu mới. Khai thác có hiệu quả kênh vốn tín dụng ngân hàng vào phát triển sản xuất kinh doanh; triển khai kịp thời chính sách hỗ trợ ưu đãi tín dụng; kế hoạch năm 2019 tăng trưởng dư nợ tín dụng đạt 17%, tỷ lệ nợ xấu/tổng dư nợ dưới 2%.

- Rà soát hoàn thiện cơ chế chính sách đầu tư nông nghiệp, đầu tư hợp tác công tư PPP và quy định về quản lý đầu tư công theo Nghị định 57/2018/NĐ-CP, Nghị định 63/2018/NĐ-CP, Nghị định 120/2018/NĐ-CP và Luật Đầu tư công (sửa đổi). Đẩy mạnh xã hội hoá huy động các nguồn lực đầu tư, nhất là xã hội hóa đầu tư hạ tầng dịch vụ y tế, giáo dục, thương mại, du lịch. Khai thác sử dụng hiệu quả nguồn thu từ quỹ đất; huy động nguồn lực đầu tư phát triển hạ tầng đô thị thành phố Hà Tĩnh, thị xã Hồng Lĩnh, thị xã Kỳ Anh. Kịp thời tháo gỡ khó khăn vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ và giải ngân đầu tư các dự án trọng điểm tại Khu kinh tế Vũng Áng: Bến cảng số 3, 4, 5, 6, Nhà máy nhiệt điện Vũng Áng 2, hạ tầng Khu kinh tế Vũng Áng. Phối hợp xử lý kịp thời kiến nghị đề xuất của nhà đầu tư, đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án đầu tư trọng điểm (Tập đoàn T&T, VinGroup, FLC, Nguyễn Hoàng, Crystal Bay). Chủ động hỗ trợ đồng hành cùng doanh nghiệp giải quyết đồng bộ thủ tục chuẩn bị đầu tư; chỉ đạo quyết liệt, thường xuyên công tác GPMB, tạo quỹ đất sạch cho nhà đầu tư.

- Triển khai quyết liệt nhiệm vụ thu ngân sách ngay từ đầu năm; phấn đấu thu đạt và vượt dự toán. Tăng cường phối hợp giữa ngành thuế với các cơ quan chức năng trong công tác quản lý thu. Tiếp tục cải cách hành chính lĩnh vực thuế. Nuôi dưỡng nguồn thu. Tập trung xử lý, thu hồi nợ đọng thuế, giải quyết dứt điểm các khoản nợ đọng kéo dài; xử lý nghiêm vi phạm.

- Tổ chức điều hành ngân sách chặt chẽ; tiết kiệm triệt để các khoản chi thường xuyên, cắt giảm các khoản chi chưa thực sự cần thiết; thực hiện nghiêm Chỉ thị số 28-CT/TU ngày 09/4/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tổ chức hội nghị, họp, lễ kỷ niệm, khởi công, khánh thành các công trình dự án từ vốn ngân sách trên địa bàn tỉnh. Chủ động điều hành ngân sách phù hợp với tiến độ thu; bảo đảm kịp thời nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản để giải ngân, đẩy nhanh tiến độ các dự án; dành, bố trí nguồn để thực hiện các chính sách đã ban hành. Đẩy nhanh lộ trình giao tự chủ tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập. Tiếp tục rà soát đánh giá hiệu quả thực hiện một số chủ trương, cơ chế chính sách của tỉnh để điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế và khả năng cân đối các cấp ngân sách.

**6. Tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường; chủ động phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu**

-Nâng cao hiệu quả quản lý lĩnh vực khoáng sản, đất đai, môi trường. Tập trung xử lý các tồn đọng về đất đai, khoáng sản; tăng cường kiểm tra, giám sát dự án đầu tư sau khi được giao đất; xử lý dứt điểm thu hồi đất, không để tình trạng lãng phí quỹ đất; xử lý các mỏ khoáng sản hết hạn, không triển khai; đẩy mạnh đấu giá quyền khai thác khoáng sản (dự kiến 5 mỏ); thực hiện tốt quy chế phối hợp quản lý khai thác cát, sỏi lòng sông, xử lý nghiêm vi phạm, giải quyết cơ bản tình trạng khai thác khoáng sản trái phép. Triển khai dự án xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai. Nâng cao chất lượng công tác lập kế hoạch sử dụng đất, điều chỉnh mục đích sử dụng đất năm 2019 sát với thực tiễn và định hướng phát triển, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, nhà đầu tư triển khai dự án. Thực hiện Nghị quyết 05-NQ/TU của Tỉnh uỷ và Nghị quyết 79/2017/NQ-HĐND của HĐND tỉnh về bảo vệ môi trường; chỉ đạo, đôn đốc các địa phương thực hiện Đề án quản lý chất thải trên địa bàn, triển khai phân loại rác thải đầu nguồn tại địa bàn thành phố Hà Tĩnh, Hồng Lĩnh, thị xã Kỳ Anh; giám sát hệ thống quan trắc tự động 24/24h; kiểm tra giám sát môi trường tại các cơ sở chăn nuôi tập trung, các cơ sở sản xuất có nguy cơ gây ô nhiễm. Duy trì giám sát chặt chẽ toàn bộ quy trình hoạt động sản xuất của dự án Formosa.

- Chủ động phòng chống thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu; quan tâm triển khai dự án thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Hà Tĩnh, dự án điều chỉnh quy hoạch tài nguyên nước, triển khai dự án trồng mới, phục hồi và bảo tồn rừng ngập mặn ven biển ứng phó với biến đổi khí hậu - tăng trưởng xanh địa bàn các huyện ven biển; đầu tư mở rộng hệ thống quan trắc trên địa bàn tỉnh.

**7. Phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa - xã hội; bảo đảm an sinh xã hội, cải thiện đời sống vật chất tinh thần của nhân dân**

*7.1. Phát triển văn hóa:* Đổi mới nội dung hình thức phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa gắn với xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh; nâng cao chất lượng các danh hiệu gia đình, làng xã, khối phố, cơ quan đơn vị văn hóa. Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với lĩnh vực di sản văn hóa trên địa bàn; huy động nguồn lực đầu tư từ ngân sách kết hợp xã hội hóa đầu tư để phục hồi, nâng cấp, phát huy tốt hơn giá trị di tích lịch sử văn hóa; đầu tư xây dựng các công trình văn hóa lớn, quan trọng của tỉnh (Bảo tàng tỉnh, khu lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh...); thực hiện tốt Chương trình hành động của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về bảo vệ và phát huy giá trị các di sản văn hóa được UNESCO vinh danh. Nâng cao hiệu quả quản lý, chú trọng nâng cấp cơ sở hạ tầng, khai thác có hiệu quả các khu di tích, thắng cảnh lịch sử, văn hóa, tâm linh, du lịch trọng điểm.

*7.2. Giáo dục đào tạo:* Tập trung triển khai thực hiện Nghị quyết số 96/2018/NQ-HĐND của HĐND tỉnh về phát triển giáo dục mầm non, phổ thông đến năm 2025 và những năm tiếp theo. Có giải pháp hiệu quả bố trí sắp xếp đội ngũ hợp lý, nâng cao chất lượng đội ngũ gắn với tinh giản biên chế. Chú trọng chất lượng giáo dục toàn diện, đại trà; giáo dục đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh; nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ; giảm tải trong dạy học; chống bệnh thành tích trong ngành; củng cố vững chắc kết quả phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, phổ cập giáo dục THCS. Triển khai Đề án bảo đảm cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2017-2025 theo lộ trình đổi mới chương trình, sách giáo khoa[[57]](#footnote-58). Khuyến khích xã hội hóa đầu tư phát triển các cơ sở giáo dục chất lượng cao trên địa bàn toàn tỉnh.

*7.3. Khoa học công nghệ:* Ưu tiên nguồn lực thực hiện hiệu quả Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh về cơ chế chính sách phát triển khoa học và công nghệ. Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng, nhân rộng các tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất, đặc biệt là công nghệ cao, công nghệ sinh học, công nghệ thông tin, trong đó chú trọng ứng dụng các mô hình phát triển các sản phẩm chủ lực của tỉnh theo hướng hàng hóa. Tiếp tục triển khai có hiệu quả các đề án ứng dụng. Chú trọng phát triển doanh nghiệp và thị trường khoa học công nghệ, phát triển tài sản trí tuệ; khuyến khích khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Xác định các nội dung trọng tâm, phù hợp thực tiễn, đáp ứng yêu cầu phát triển trong thực hiện Chỉ thị 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường năng lực tiếp cận cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0[[58]](#footnote-59)

*7.4. Y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân:* Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy ngành y tế theo Đề án sắp xếp tinh giản bộ máy biên chế ngành. Tăng cường năng lực y tế cơ sở. Chú trọng công tác y tế dự phòng, an toàn thực phẩm; triển khai thí điểm thanh tra chuyên ngành an toàn thực phẩm theo Quyết định số 47/2018/QĐ-TTg ngày 26/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ. Triển khai chủ trương đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các đơn vị ngành y tế. Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ y tế, nhất là dịch vụ khám chữa bệnh chất lượng cao; triển khai đơn vị can thiệp tim mạch và xạ trị ung thư tại Bệnh viện đa khoa tỉnh. Chú trọng chỉ đạo tuyến dưới, tiếp nhận và chuyển giao kỹ thuật, phát triển kỹ thuật cao tuyến trên theo Đề án bệnh viện vệ tinh. Huy động nguồn lực đầu tư tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế, trong đó đẩy mạnh xã hội hóa, phát triển y tế ngoài công lập và hợp tác công tư trong khám chữa bệnh. Cập nhật dữ liệu, triển khai liên thông hồ sơ quản lý sức khỏe điện tử của người dân. Đẩy mạnh hoạt động ứng dụng CNTT trong quản lý hệ thống y tế - dân số, BHYT.

*7.5. Công tác dạy nghề, việc làm; xóa đói giảm nghèo; an sinh xã hội:*

a) Thực hiện đồng bộ các giải pháp sắp xếp, sáp nhập cơ sở giáo dục nghề theo quy hoạch đã phê duyệt, giao chỉ tiêu đào tạo gắn với đầu ra, củng cố và tăng cường đội ngũ giáo viên dạy nghề, nâng cao chất lượng đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm. Thực hiện tốt chính sách hỗ trợ dạy nghề trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng; triển khai chương trình hợp tác lao động với CHLB Đức, chương trình XKLĐ, đưa thực tập sinh đi làm việc tại Hàn Quốc, Nhật Bản. Phát triển thị trường lao động, đẩy mạnh hoạt động tư vấn giới thiệu việc làm, sàn giao dịch việc làm; tập trung hỗ trợ chuyển đổi nghề và tạo việc làm cho lao động nông thôn, lao động vùng ảnh hưởng sự cố môi trường; tăng tỷ lệ lao động qua đào tạo lên 65%. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách lao động, an toàn lao động và đóng BHXH. Quan tâm chính sách lao động tham gia BHXH, chính sách bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động.

b) Thực hiện Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 22/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ, Kế hoạch số 90-KH/TU ngày 20/10/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 14-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường công tác chăm sóc người có công với cách mạng. Bảo đảm triển khai đầy đủ, kịp thời các chính sách đối với người có công; tập trung xử lý các vướng mắc trong thực hiện chính sách cho người có công; củng cố phát triển hệ thống các cơ sở trợ giúp xã hội giai đoạn 2018-2015 theo Nghị quyết HĐND tỉnh. Tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách, chương trình, đề án, dự án về giảm nghèo, bảo vệ chăm sóc trẻ em, bình đẳng giới, phòng chống tệ nạn xã hội, an sinh xã hội; hoàn thiện cơ sở dữ liệu các lĩnh vực. Bảo đảm cân đối nguồn lực, triển khai đồng bộ, có hiệu quả kế hoạch thực hiện Nghị quyết của HĐND tỉnh về Đề án giảm nghèo bền vững[[59]](#footnote-60), Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 31/5/2018 của Chính phủ về một số chính sách đối với hộ nghèo thiếu hụt đa chiều, thực hiện chương trình hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, người có công; giảm tỷ lệ hộ nghèo còn 5,42% (giảm 1,5%). Chuẩn bị tốt triển khai tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019.

*7.6. Thông tin truyền thông:* Thực hiện nghiêm quy định hoạt động báo chí, quy chế phát ngôn và cung cấp thông tin; xử lý kịp thời thông tin báo chí phản ánh; phối hợp đấu tranh phản bác thông tin xấu, nhất là thông tin trên mạng xã hội; quản lý chặt chẽ xuất bản phẩm. Nâng cao hiệu quả thông tin đối ngoại và thông tin cơ sở. Thực hiện đúng tiến độ số hóa truyền hình mặt đất. Phát triển hạ tầng thông tin và truyền thông. Phát triển ứng dụng CNTT; tập trung liên thông, tích hợp các hệ thống phần mềm trong cơ quan nhà nước, đảm bảo kết nối liên thông, đồng bộ giữa các hệ thống; nâng cao hiệu quả sử dụng, khai thác hệ thống dịch vụ công trực tuyến mức độ cao. Thí điểm chuyển nhiệm vụ nhận/trả hồ sơ TTHC ở bộ phận 1 cửa cấp xã sang thực hiện bằng dịch vụ bưu chính. Hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực tiếp cận ứng dụng CNTT.

**8. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng hiệu quả công tác thanh tra, giải quyết các vụ việc tồn đọng, phòng chống tham nhũng, lãng phí**

- Nâng cao chất lượng công tác thanh tra, kiểm tra; chú trọng thanh tra trách nhiệm quản lý nhà nước đối với người đứng đầu các ngành cấp tỉnh, địa phương cấp huyện; tăng cường kiểm tra giám sát việc xây dựng và thực hiện kế hoạch thanh tra tại các sở, ngành, địa phương, đặc biệt là chấn chỉnh, xử lý chồng chéo trùng lắp trong kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp trên địa bàn theo Chỉ thị số 20/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Tăng cường theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các kết luận, kiến nghị sau thanh tra, kiểm toán. Tăng cường chỉ đạo công tác tiếp công dân; giải quyết kịp thời khiếu nại tố cáo ở cơ sở ngay từ khi mới phát sinh; xử lý nghiêm các địa phương cơ sở phát sinh nhiều khiếu kiện trên địa bàn, để xảy ra tình trạng đơn thư khiếu kiện vượt cấp. Tiếp tục tập trung chỉ đạo giải quyết dứt điểm các vụ việc tồn đọng, nhất là các vụ việc đã có thông báo kết luận, giám sát của Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực HĐND tỉnh; xử lý kịp thời các vụ việc mới phát sinh; tăng cường trách nhiệm phối hợp giải quyết giữa các ngành với địa phương; kịp thời tham mưu báo cáo đối với những vấn đề còn vướng mắc, vượt thẩm quyền.

- Thực hiện Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 28/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ, Kế hoạch số 23-KH/TU ngày 12/5/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường phát hiện, xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng, Kế hoạch số 133-KH/TU ngày 27/9/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 10-KL/TW của Bộ Chính trị về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Tăng cường nắm tình hình, phát hiện tham nhũng qua hoạt động thanh tra, giải quyết khiếu nại tố cáo; gắn với thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng ngừa; chủ động cung cấp, định hướng thông tin tuyên truyền về PCTN theo Quy định số 65-QĐ/TW ngày 03/02/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng.

**9. Bảo đảm quốc phòng, an ninh, giữ vững ổn định; nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại**

- Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 8 khóa XI về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Phối hợp hiệu quả hoạt động giữa lực lượng quân sự, công an, biên phòng theo Nghị định 77/NĐ-CP của Chính phủ. Huy động nguồn lực xây dựng củng cố thế trận phòng thủ tỉnh, huyện vững chắc. Triển khai Chương trình hành động số 1248-CTr/TU ngày 05/11/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 16-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa XII về phát triển kinh tế - xã hội các xã biên giới đất liền kết hợp với tăng cường và củng cố quốc phòng, an ninh, đối ngoại.

Quán triệt Kết luận số 32-KL/TW ngày 05/7/2018 của Bộ Chính trị về tình hình ANTT nổi lên thời gian gần đây và nhiệm vụ giải pháp thời gian tới. Tập trung cao chỉ đạo bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; tuyệt đối không chủ quan, mất cảnh giác; giữ vững ổn định tình hình. Tăng cường trách nhiệm người đứng đầu chính quyền cơ sở đối với nhiệm vụ bảo đảm an ninh trật tự trên địa bàn; đẩy mạnh tuyên truyền và thực hiện hiệu quả phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Lực lượng chức năng kịp thời xây dựng chương trình, kế hoạch, phương án đảm bảo ANTT phù hợp yêu cầu đối với từng địa bàn; thường xuyên nắm tình hình để chủ động tham mưu; bố trí đủ lực lượng tại các địa bàn trọng điểm; kịp thời xử lý các vụ việc phát sinh; tuyệt đối không để xảy ra điểm nóng, làm mất ổn định tình hình.

Thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm đối với công tác bảo đảm an ninh kinh tế theo Chỉ thị số 12/CT-TW ngày 05/01/2017 của Bộ Chính trị. Tăng cường đấu tranh với hoạt động của các đối tượng phản động, cực đoan. Mở các đợt tấn công trấn áp tội phạm, tệ nạn xã hội, nhất là tội phạm có tổ chức, xã hội đen, hoạt động tín dụng đen, tội phạm ma túy, tội phạm sử dụng công nghệ cao, lừa đảo, đánh bạc, vi phạm pháp luật về kinh tế, môi trường, an toàn vệ sinh thực phẩm, khai thác khoáng sản trái phép. Thực hiện đồng bộ các giải pháp kiềm chế, giảm TNGT, cháy nổ trên địa bàn.

- Triển khai hiệu quả các hoạt động hội nhập, hợp tác quốc tế; trọng tâm là đẩy mạnh kinh tế đối ngoại nhằm thu hút đầu tư, đa dạng hóa huy động các nguồn lực. Thúc đẩy hợp tác trên các lĩnh vực với các thành viên của Hiệp hội các tỉnh 3 nước Việt Nam - Lào - Thái Lan có sử dụng chung đường 8, 12, các nước trong khu vực hành lang kinh tế Đông - Tây và tiểu vùng sông Mê Kông mở rộng.Thực hiện hiệu quả khung hợp tác chiến lược giữa Hà Tĩnh với Ngân hàng thế giới(WB) giai đoạn 2018-2020; phối hợp tốt cùng WB tư vấn, phản biện báo cáo Quy hoạch tỉnh giai đoạn 2021-2030. Tăng cường thông tin đối ngoại; củng cố, phát triển cả chiều rộng và chiều sâu quan hệ hợp tác với đại sứ quán các nước, tổ chức quốc tế, quỹ đầu tư, nhà đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.

**10. Làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền, tạo đồng thuận xã hội**

Chú trọng công tác thông tin tuyên truyền thực hiện nhiệm vụ chính trị năm 2019; chủ động cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời tình hình kinh tế xã hội, vấn đề được dư luận, xã hội quan tâm. Bảo đảm định hướng trong hoạt động thông tin tuyên truyền; tập trung công tác tuyên truyền, tạo đồng thuận triển khai chủ trương Nghị quyết Hội nghị TW 6; tổ chức tốt các hoạt động mừng Đảng, mừng Xuân Kỷ Hợi 2019; tạo niềm tin và đồng thuận trong nhân dân, xã hội.

Phối hợp tốt với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể triển khai thực hiện chủ trương chính sách, phát động các phong trào thi đua thiết thực; phát huy vai trò giám sát phản biện xã hội, vận động nhân dân giám sát hiệu quả chương trình xây dựng nông thôn mới, giám sát việc tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW Hội nghị Trung ương 6 theo Kế hoạch số 132-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân đoàn kết, tin tưởng và tích cực tham gia thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, tạo đồng thuận cao và phát huy sức mạnh toàn xã hội trong thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ năm 2019.

**IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Kịp thời xây dựng Chương trình của UBND tỉnh triển khai Nghị quyết điều hành số 01/NQ-CP của Chính phủ, Nghị quyết của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh, Nghị quyết HĐND tỉnh về nhiệm vụ kế hoạch năm 2019; gắn kết chặt chẽ mục tiêu nhiệm vụ và chỉ đạo điều hành phát triển kinh tế - xã hội với xây dựng và tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2019; bố trí cân đối kinh phí dự toán thực hiện các đề án chính sách đã ban hành.

2. Các ngành, địa phương căn cứ mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch năm 2019 ban hành chương trình, kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực cụ thể; xác định rõ nhiệm vụ giải pháp, tiến độ thực hiện, đơn vị chủ trì; bám sát định hướng phát triển, các khâu đột phá, Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII, Thông báo kết luận Hội nghị lần thứ 25 đánh giá giữa nhiệm kỳ của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh để đưa các nhiệm vụ trọng tâm vào Chương trình phát triển kinh tế - xã hội năm 2019 của UBND tỉnh.

3. Tập trung chỉ đạo và ưu tiên nguồn lực tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm trọng điểm, các đề án chính sách đã ban hành; thường xuyên kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện chương trình, kế hoạch đã đề ra; tổ chức giao ban hàng tháng, quý kiểm điểm tình hình thực hiện Nghị quyết về nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, chủ động xử lý kịp thời đối với những vấn đề phát sinh; nỗ lực phấn đấu đạt kết quả cao nhất mục tiêu nhiệm vụ kế hoạch năm 2019 và kế hoạch 5 năm 2016 - 2020./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;- Đại biểu HĐND tỉnh;- Uỷ viên UBND tỉnh;- Lưu: VT, TH (40b). | **UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH** |

1. riêng chỉ tiêu huy động vốn đầu tư toàn xã hội ước đạt 34.035 tỷ đồng (kế hoạch 36 nghìn tỷ đồng), không đạt kế hoạch chủ yếu do Nhà máy nhiệt điện Vũng Áng 2 chậm tiến độ so với dự kiến [↑](#footnote-ref-2)
2. trong mức tăng 48,9% của khu vực CN-XD, ngành công nghiệp tăng 75,8%, xây dựng giảm 4,9% [↑](#footnote-ref-3)
3. ước tính GRDP khu vực công nghiệp tăng 75,8%, đóng góp 17,5 điểm % vào mức tăng chung 20,8% [↑](#footnote-ref-4)
4. cơ cấu dịch vụ bao gồm cả thuế trừ trợ cấp sản phẩm (dịch vụ 33,5%, thuế trừ trợ cấp sản phẩm 7%) [↑](#footnote-ref-5)
5. tỷ trọng công nghiệp trong GRDP tăng từ 8,8% năm 2015 lên 33,9% năm 2018 [↑](#footnote-ref-6)
6. ngô năng suất 38,46 tạ/ha (tăng 8%), sản lượng 35.582 tấn (đạt 113% kế hoạch, tăng 30% so với cùng kỳ 2017);lạc chậm thời vụ do thời tiết, diện tích giảm nhưng năng suất tăng 13,9% tạ/ha so với cùng kỳ; rau các loại sản lượng 55.730 tấn (tăng 12% so với cùng kỳ 2017) [↑](#footnote-ref-7)
7. DN TN Tân Thanh Phong ký liên kết tiêu thụ đạt trên 1 nghìn tấn, Công ty vườn ươm Việt, Công ty Gama Fruits 30 tấn/năm... [↑](#footnote-ref-8)
8. hiện giá lợn hơi giao động từ 47 - 50 nghìn đồng/kg, lợn giống từ 1,2 - 1,6 triệu đồng/con [↑](#footnote-ref-9)
9. hoàn thiện dự thảo về logo, bộ nhận diện, bộ tiêu chí, quy chế quản lý và làm thí điểm 6 sản phẩm tham gia Chương trình OCOP [↑](#footnote-ref-10)
10. CPI bình quân 11 tháng đầu năm tăng 3,78% (cả nước 3,6%, chỉ tiêu Nghị quyết QH <4%) [↑](#footnote-ref-11)
11. ngoại trừ thị xã Kỳ Anh ước thực hiện đạt 64% dự toán, còn lại 12/13 địa phương dự kiến đều đạt và vượt dự toán; số thu một số địa phương vượt cao như Nghi Xuân đạt 180% dự toán, Thạch Hà 163%, Cẩm Xuyên 152%, Lộc Hà 163%, Đức Thọ 132%, Can Lộc 124% [↑](#footnote-ref-12)
12. từ tháng 01/2018 đã điều chỉnh giảm 0,5%/năm xuống còn tối đa 6,5% lãi suất cho vay ngắn hạn và trung, dài hạn bằng VNĐ đối với khách hàng thuộc 5 lĩnh vực ưu tiên (nông nghiệp, nông thôn, xuất khẩu, doanh nghiệp nhỏ và vừa, công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao) [↑](#footnote-ref-13)
13. theo báo cáo của NHNN đến cuối tháng 10/2018 có 9/11 chủ tàu vay vốn đã phát sinh nợ xấu với dư nợ xấu 117,57 tỷ đồng, chiếm 76,76% tổng dư nợ cho vay theo Nghị định 67 [↑](#footnote-ref-14)
14. bao gồm: (i) vốn khu vực nhà nước 6.402 tỷ đồng (trong đó NS NN 4.282 tỷ đồng); (ii) đầu tư của doanh nghiệp trong nước 3.383 tỷ đồng (một số dự án có vốn đầu tư lớn: cảng tổng hợp quốc tế Hoành Sơn – bến số 4 Vũng Áng 250 tỷ, bến số 3 cảng Vũng Áng 150 tỷ, Nhà máy sản xuất gỗ MDF, HDF Vũ Quang 800 tỷ đồng, dự án thí điểm nhà ở xã hội TP Hà Tĩnh 150 tỷ đồng, dự án KS-TM và trưởng mầm non quốc tế Trung Kiên 195 tỷ đồng, dự án khu đô thị Xuân An 150 tỷ, dự án đô thị Hàm Nghi - Vincity 100 tỷ, CCN Thái Yên mở rộng 70 tỷ...); (iii) vốn khu vực dân cư 8.456 tỷ đồng (điều tra thống kê); (iv) vốn FDI 15.794 tỷ đồng, chủ yếu từ vốn đầu tư hoàn thiện giai đoạn 1 dự án Formosa [↑](#footnote-ref-15)
15. nếu dự án Nhiệt điện Vũng Áng 2 khởi công giữa năm 2018 với vốn thực hiện khoảng 250 triệu USD như dự kiến kế hoạch thì huy động vốn đầu tư toàn xã hội sẽ đạt hơn 39 nghìn tỷ (108% kế hoạch) [↑](#footnote-ref-16)
16. ngoài ra cấp huyện quyết định chủ trương đầu tư 40 dự án vốn đầu tư 100,2 tỷ đồng [↑](#footnote-ref-17)
17. trong đó Khu kinh tế Vũng Áng thu hút 10 dự án trong nước vốn đầu tư 2.524 tỷ đồng và 4 dự án nước ngoài vốn đầu tư 22,5 triệu USD.

Cùng kỳ năm 2017 chấp thuận chủ trương đầu tư 76 dự án trong nước tổng vốn đầu tư 7.087 tỷ đồng, 1 dự án nước ngoài 2,1 triệu USD [↑](#footnote-ref-18)
18. dự án đã được Bộ Công Thương  trao biên bản cho nhà đầu tư Nhật Bản xác nhận kết quả đàm phán các hợp đồng: BOT (xây dựng - kinh doanh - chuyển giao), GGU (cam kết bảo lãnh của Chính phủ cho dự án), PPA (hợp đồng mua bán điện) tại Hội nghị xúc tiến đầu tư Việt Nam tại Nhật Bản [↑](#footnote-ref-19)
19. số HTX thành lập mới bằng 17,8% so với năm 2016, bằng 16,7% năm 2015. Năm 2018 địa bàn 6 tỉnh vùng Bắc Trung Bộ có 222 HTX thành lập mới (bình quân 37 HTX/tỉnh) [↑](#footnote-ref-20)
20. Hà Tĩnh có 85/96 (88,54%) học sinh đạt giải, tăng 8 giải so với năm học 2016-2017 (9 học sinh được chọn đội tuyển dự thi quốc tế); xếp trên các tỉnh: Nghệ An 88,24%, Phú Thọ 85%, Hải Phòng 83,33% và Đại học Quốc gia Hà Nội 82,43% [↑](#footnote-ref-21)
21. ban Nghị quyết của HĐND tỉnh về một số chính sách hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2025 và những năm tiếp theo; thành lập sàn giao dịch công nghệ tỉnh; ứng dụng chế phẩm ủ phân hữu cơ vi sinh phục vụ sản xuất và môi trường trên địa bàn 100 xã, phường tại 13 huyện, thị xã và thành phố với 60.000 gói chế phẩm sinh học; triển khai 8 nhiệm vụ ứng dụng CNSH vào sản xuất; có 500 đơn đăng ký bảo hộ sở hữu công nghiệp; khâu nối cấp bảo hộ nhãn hiệu cho 150 đơn đăng ký. [↑](#footnote-ref-22)
22. 25 nhiệm vụ chuyển tiếp và 18 nhiệm vụ triển khai mới [↑](#footnote-ref-23)
23. nghiên cứu ứng dụng các tiến bộ KH&CN trong xử lý môi trường tại các khu chăn nuôi tập trung trên địa bàn Hà Tĩnh; nghiên cứu, chuyển giao quy trình thụ phấn bổ sung cho cây bưởi Phúc Trạch bằng biện pháp cơ giới; nghiên cứu giá trị di sản Hán Nôm từ thế kỷ XVII đến thế kỷ XX của dòng họ Nguyễn Huy; nghiên cứu sản xuất sản phẩm thuốc cốm điều trị bệnh tiêu chảy cho trẻ em bằng thảo dược của địa phương [↑](#footnote-ref-24)
24. trên cơ sở tổ chức lại 6 đơn vị thuộc lĩnh vực y tế dự phòng tuyến tỉnh; sáp nhập kiện toàn Trung tâm Pháp Y và Trung tâm Giám định y khoa [↑](#footnote-ref-25)
25. 9 tháng đầu năm 2018 toàn tỉnh đã thanh tra, kiểm tra 9.756 lượt cơ sở, phát hiện và xử lý vi phạm hành chính 1.212 lượt cơ sở (chiếm tỷ lệ 12,4%), với số tiền gần 2 tỷ đồng (cùng kỳ 2017 kiểm tra 8.371 lượt cơ sở) [↑](#footnote-ref-26)
26. với 500 doanh nghiệp, 12 nghìn lượt người tham gia, trong đó 8 nghìn lượt người được tư vấn việc làm, 3.500 người được tuyển dụng [↑](#footnote-ref-27)
27. sau 2 năm thực hiện chính sách theo Quyết định 12/QĐ-TTg (từ 01/01/2017 đến 30/9/2018), toàn tỉnh đã tổ chức 146 lớp đào tạo trình độ sơ cấp nghề và dạy nghề dưới 3 tháng cho 4.791 người, tổng kinh phí thực hiện trên 28,3 tỷ đồng (năm 2017: 61 lớp, 1.910 người, năm 2018: 85 lớp, 2.881 người); hỗ trợ học phí cho HSSV và thanh toán chi phí cho người lao động tự học nghề: 1.180 người, kinh phí trên 6,1 tỷ đồng (ĐH 959 người, kinh phí 5,026 tỷ đồng, CĐ 198 người, kinh phí trên 998 triệu, trung cấp 23 người, kinh phí trên 83 triệu); hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo HĐ 8 người, số tiền 46 triệu đồng) [↑](#footnote-ref-28)
28. thị xã Hồng Lĩnh, thị trấn Tây Sơn, thị trấn Cày [↑](#footnote-ref-29)
29. cùng kỳ 2017 tỷ lệ phủ kín QH phân khu đạt 46%, QH chi tiết đạt 13%, tỷ lệ đô thị hoá đạt 21,52% [↑](#footnote-ref-30)
30. thị xã Hồng Lĩnh mới đạt 39/59 và thị xã Kỳ Anh đạt 45/59 tiêu chuẩn đô thị loại III [↑](#footnote-ref-31)
31. đến nay mới phê duyệt Chương trình phát triển đô thị thành phố Hà Tĩnh và Nghèn (Can Lộc), còn lại 14/16 đô thị chưa triển khai thực hiện [↑](#footnote-ref-32)
32. tỷ lệ đô thị hóa cả nước đạt 37,8% [↑](#footnote-ref-33)
33. tại Nghị quyết số 75/NQ-CP ngày 13/6/2018 của Chính phủ [↑](#footnote-ref-34)
34. sửa đổi Quyết định số 75/2014/QĐ-UBND của UBND tỉnh [↑](#footnote-ref-35)
35. Quyết định số 2443/QĐ-UBND ngày 20/8/2018 của UBND tỉnh [↑](#footnote-ref-36)
36. Dự án Formosa Hà Tĩnh, Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng 1, Nhà máy bia Sài Gòn - Hà Tĩnh [↑](#footnote-ref-37)
37. Còn lại hạng mục cuối cùngchuyển đổi công nghệ luyện cốc từ ướt sang khô FHS đã hoàn thành trên 85% khối lượng hạng mục, dự kiến đến tháng 6/2019 sẽ hoàn thành [↑](#footnote-ref-38)
38. trong đó 6 cơ sở đã hoàn thành xử lý triệt để, 4 cơ sở đã xử lý và đang lập hồ sơ hoàn thành, 2 cơ sở đang điều chỉnh dự án đầu tư xử lý phù hợp điều kiện thực tế [↑](#footnote-ref-39)
39. tổng số sai phạm phát hiện qua thanh tra 25,018 tỷ đồng, kiến nghị thu hồi 13,164 tỷ đồng; kiến nghị xử lý hành chính 07 tập thể và 40 cá nhân; chuyển cơ quan điều tra 01 vụ [↑](#footnote-ref-40)
40. Hội nghị Thượng đỉnh GMS 6, Diễn đàn Thượng đỉnh kinh doanh GMS, Hội nghị gặp gỡ Châu Âu, gặp gỡ Hiệp Hội doanh nghiệp Nhật Bản tại Việt Nam, Hội nghị Ngoại giao với hoạt động xuất khẩu nông, thủy sản sang khu vực Trung Đông - Châu Phi, dự và trao quyết định chủ trương đầu tư cho 3 dự án đầu tư nước ngoài tại Hội nghị tổng kết 30 năm đầu tư nước ngoài FDI tại Việt Nam [↑](#footnote-ref-41)
41. nhất là trên các lĩnh vực đất đai, tài nguyên, quản lý đầu tư xây dựng, hậu kiểm dự án đầu tư và doanh nghiệp sau đăng ký, quản lý chất lượng công trình, quản lý thị trường, an toàn vệ sinh thực phẩm [↑](#footnote-ref-42)
42. trong đó có các vụ việc cử tri quan tâm như hoạt động khai thác đá tại mỏ đá núi Nam Giới xã Thạch Bàn - Thạch Hà; giao đất, cấp đất hai bên quốc lộ 1A phía Nam cầu Bến Thủy giai đoạn 1992-1994 [↑](#footnote-ref-43)
43. chỉ số PCI tăng 12 bậc trong 2 năm 2016 - 2017, Hà Tĩnh thuộc nhóm 5 tỉnh có sự cải thiện tốt nhất chất lượng điều hành, thuộc tốp 10 bảng xếp hạng cấp tỉnh về phát triển Chính phủ điện tử [↑](#footnote-ref-44)
44. 4 chỉ tiêu bao gồm: tỷ lệ xã đạt chuẩn quốc gia về y tế, số BS/vạn dân, tỷ lệ bao phủ BHYT, tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể cân nặng [↑](#footnote-ref-45)
45. xu hướng tăng trưởng chậm lại đã được dự báo đánh giá tại báo cáo tình hình kinh tế xã hội 6 tháng đầu năm; tính riêng quý III/2018 chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 54,53% so với cùng kỳ năm trước và thấp hơn nhiều so với 2 quý đầu năm (quý I tăng 162%, quý II tăng 168,5%) [↑](#footnote-ref-46)
46. theo báo cáo của ngành thuế, 10 tháng đầu năm số doanh nghiệp có khoảng 2.500 doanh nghiệp kê khai phát sinh thuế, chỉ chiếm 45,7% số doanh nghiệp đang hoạt động (trong 2.500 DN phát sinh thuế, số DN hoạt động lĩnh vực xây dựng chiếm 16%, TM-DV 50%, sản xuất 17%, nông nghiệp 9%, khác 9%). Dự kiến thu thuế ngoài quốc doanh đạt 690 tỷ đồng (92% dự toán) [↑](#footnote-ref-47)
47. 11 tháng đầu năm có 365 doanh nghiệp làm thủ tục giải thể và tạm ngừng hoạt động, chiếm 37% số doanh nghiệp thành lập mới (cả nước có 97969 doanh nghiệp giải thể, tạm ngừng hoạt động/121.248 doanh nghiệp thành lập mới, chiếm 80,8%) [↑](#footnote-ref-48)
48. số doanh nghiệp hoạt động lĩnh vực sản xuất công nghiệp, nông nghiệp chỉ chiếm 25% tổng số doanh nghiệp, còn lại 22% hoạt động xây dựng, 53% thương mại dịch vụ [↑](#footnote-ref-49)
49. giải ngân vốn đầu tư công 10 tháng đầu năm đạt 55% kế hoạch; trong đó: vốn chương trình mục tiêu 58%, vốn Chương trình MTQG 52,6%, vốn TPCP 32%, vốn ngân sách tập trung 66% [↑](#footnote-ref-50)
50. tỷ lệ hộ nghèo cả nước còn 5,2-5,7% [↑](#footnote-ref-51)
51. đến nay còn 14/46 vụ việc tại Báo cáo số 122/BC-ĐGS chưa được giải quyết dứt điểm [↑](#footnote-ref-52)
52. trong đó thuế, phí 4.900 tỷ đồng, tiền đất 1.400 tỷ đồng [↑](#footnote-ref-53)
53. vùng trung du, miền núi, đồng bằng, vùng biển và ven biển [↑](#footnote-ref-54)
54. nhóm sản phẩm thuộc danh mục chủ lực quốc gia, nhóm sản phẩm chủ lực cấp tỉnh và nhóm sản phẩm chủ lực đặc sản, có giá trị cá biệt cấp vùng, miền, địa phương gắn với mỗi xã một sản phẩm – OCOP [↑](#footnote-ref-55)
55. Kế hoạch số 239/KH-UBND ngày 29/7/2016 của UBND tỉnh [↑](#footnote-ref-56)
56. 100% văn bản, tài liệu được trao đổi dưới dạng điện tử và sử dụng chữ ký số trong nội bộ các cơ quan nhà nước cấp tỉnh, huyện; 100% xã, phường, đơn vị triển khai hệ thống ứng dụng quản lý tác nghiệp dùng chung, cổng TTĐT [↑](#footnote-ref-57)
57. Quyết định số 1436/QĐ-TTg ngày 29/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án bảo đảm cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2017-2025 [↑](#footnote-ref-58)
58. theo Kế hoạch số 188/KH-UBND ngày 09/6/2017 của UBND tỉnh [↑](#footnote-ref-59)
59. Kế hoạch số 26/KH-UBND ngày 07/02/2017 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 15/12/2016 của HĐND tỉnh [↑](#footnote-ref-60)